|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI QUY CẢNG BIỂN 2018** | **DỰ THẢO NỘI QUY CẢNG BIỂN** | **GHI CHÚ** |
| **Chương I**  **QUY ĐỊNH CHUNG**  **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**   1. Nội quy này quy định về tàu thuyền, công trình hàng hải, an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, bảo vệ môi trường và các hoạt động khác liên quan đến hoạt động hàng hải tại cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang trên cơ sở quy định của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải (*sau đây gọi tắt là Nghị định số 58/2017/NĐ-CP*) và các quy định pháp luật liên quan khác. 2. Khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang bao gồm các vùng nước cảng biển, vùng biển thuộc địa phận 02 tỉnh Khánh Hòa, tỉnh Ninh Thuận được quy định tại Thông tư công bố vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Khánh Hòa, tỉnh Ninh Thuận và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang. | **Chương I**  **QUY ĐỊNH CHUNG**  **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**  1. Nội quy này quy định về tàu thuyền, công trình hàng hải, an toàn hàng hải, an ninh haàng hải, bảo vệ môi trường và các hoạt động khác liên quan đến hoạt động hàng hải tại cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang trên cơ sở quy định của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải (sau đây gọi tắt là Nghị định số 58/2017/NĐ-CP) và các quy định pháp luật liên quan khác.  2. Khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang bao gồm các vùng nước cảng biển, vùng biển thuộc địa phận 02 tỉnh Khánh Hòa, tỉnh Ninh Thuận được quy định tại Thông tư công bố vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Khánh Hòa, **vùng nước cảng biển Ninh Thuận tại khu vực vịnh Phan Rang** và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang. | Điều chỉnh tên gọi để phù hợp tên gọi theo Thông tư vùng nước thuộc quản lý của CVHHNT (TT20/2019/TT-BGTVT) |
| **Điều 2. Đối tượng áp dụng**   1. Nội quy này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân, tàu thuyền Việt Nam và nước ngoài khi hoạt động tại các vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang (*sau đây gọi tắt là khu vực quản lý*). 2. Các quy định tại Nội quy này về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường cũng được áp dụng đối với cảng quân sự, cảng cá và cảng, bến thủy nội địa nằm trong vùng nước cảng biển. | **Điều 2. Đối tượng áp dụng**  1. Nội quy này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân, tàu thuyền Việt Nam và nước ngoài khi hoạt động tại các vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang (*sau đây gọi tắt là khu vực quản lý*).  2. Các quy định tại Nội quy này về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường cũng được áp dụng đối với cảng quân sự, cảng cá và cảng, bến thủy nội địa nằm trong vùng nước cảng biển. | Giữ Nguyên |
| **Điều 3. Thông tin liên hệ với Cơ quan quản lý nhà nước về hàng hải tại khu vực quản lý**  Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hàng hải tại khu vực quản lý là Cảng vụ Hàng hải Nha Trang (*sau đây gọi tắt là Cảng vụ*) có trụ sở chính và các Đại diện, Trạm như sau:   * 1. *Trụ sở chính:*   + Địa chỉ: số 03 Trần Phú - Cầu Đá - Vĩnh Nguyên - Tp. Nha Trang - tỉnh Khánh Hòa.   + Điện thoại: 0258 3590053   + Fax: 0258 3590048.   + E-mail: [cangvu.ntg@vinamarine.gov.vn](mailto:cangvu.vtu@vinamarine.gov.vn)   + Website: <http://cvhhnhatrang.org.vn>   + Kênh liên lạc vô tuyến: Kênh 16 hàng hải VHF   1. *Đại diện Cảng vụ tại Vân Phong:*   + Địa chỉ: Đèo Quýt, tổ dân phố Mỹ Á, phường Ninh Thủy, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.   + Điện thoại: 0258 3622181   + Fax: 0258 3622350   + E-mail: [cangvuvanphong@gmail.com](mailto:cangvuvanphong@gmail.com)   + Kênh liên lạc vô tuyến: Kênh 16 hàng hải VHF   1. *Đại diện Cảng vụ tại Cam Ranh:*   + Địa chỉ: số 30 Nguyễn Trọng Kỷ, phường Cam Linh, Tp. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.   + Điện thoại: 0258 3855360   + Fax: 0258 3951295   + E-mail: [daidiencamranh@gmail.com](mailto:daidiencamranh@gmail.com)   + Kênh liên lạc vô tuyến: Kênh 16 hàng hải VHF   1. *Đại diện Cảng vụ tại Trường Sa:*   + Địa chỉ: số 30 Nguyễn Trọng Kỷ, phường Cam Linh, Tp. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.   + Điện thoại: 0258 3855360   + Fax: 0258 3951295   + Email: daidientruongsa@gmail.com   + Kênh liên lạc vô tuyến: Kênh 16 hàng hải VHF   1. *Trạm Cảng vụ tại Đầm Môn:*   + Địa chỉ: xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.   + Điện thoại: 0258 3622181   + Kênh liên lạc vô tuyến: Kênh 16 hàng hải VHF   1. *Trạm Cảng vụ tại Vạn Giã:*   + Địa chỉ: đường Trần Hưng Đạo, tổ dân phố 9, thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.   + Điện thoại: 0258 3840122   + Kênh liên lạc vô tuyến: Kênh 16 hàng hải VHF   1. *~~Trạm Cảng vụ tại Hòn Khói:~~*   + ~~Địa chỉ: thôn Đông Hòa, phưòng Ninh Hải, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.~~   + ~~Điện thoại: 0258 3672320~~   + ~~Kênh liên lạc vô tuyến: Kênh 16 hàng hải VHF~~   1. *~~Trạm Cảng vụ tại Kho ngoại quan xăng dầu Vân Phong:~~*   + ~~Địa chỉ: thôn Mỹ Giang, xã Ninh Phước, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.~~   + ~~Điện thoại: 0258 3622768~~   + ~~Kênh liên lạc vô tuyến: Kênh 16 hàng hải VHF~~   1. *~~Trạm Cảng vụ tại Ninh Chữ:~~*   + ~~Địa chỉ: đường Yên Ninh, phường Mỹ Hải, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.~~   + ~~Điện thoại: 0259 3891308~~   + ~~Kênh liên lạc vô tuyến: Kênh 16 hàng hải VHF~~ | **Điều 3. Thông tin liên hệ với Cơ quan quản lý nhà nước về hàng hải tại khu vực quản lý**  Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hàng hải tại khu vực quản lý là Cảng vụ Hàng hải Nha Trang (*sau đây gọi tắt là Cảng vụ*) có trụ sở chính và các Đại diện, Trạm như sau:  *1. Trụ sở chính:*   * + Địa chỉ: số 03 Trần Phú - Cầu Đá - Vĩnh Nguyên - Tp. Nha Trang - tỉnh Khánh Hòa.   + Điện thoại: 0258 3590053   + Fax: 0258 3590048   + E-mail: [cangvu.ntg@vinamarine.gov.vn](mailto:cangvu.vtu@vinamarine.gov.vn)   + Website: <http://cvhhnhatrang.org.vn>   + Kênh liên lạc vô tuyến: Kênh 16 hàng hải VHF   *2. Đại diện Cảng vụ tại Vân Phong:*   * + Địa chỉ: Đèo Quýt, tổ dân phố Mỹ Á, phường Ninh Thủy, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.   + Điện thoại: 0258 3622181   + Fax: 0258 3622350   + E-mail: [cangvuvanphong@gmail.com](mailto:cangvuvanphong@gmail.com)   + Kênh liên lạc vô tuyến: Kênh 16 hàng hải VHF   *3. Đại diện Cảng vụ tại Cam Ranh:*   * + Địa chỉ: số 30 Nguyễn Trọng Kỷ, phường Cam Linh, Tp. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.   + Điện thoại: 0258 3855360   + Fax: 0258 3951295   + E-mail: [daidiencamranh@gmail.com](mailto:daidiencamranh@gmail.com)   + Kênh liên lạc vô tuyến: Kênh 16 hàng hải VHF   *4. Đại diện Cảng vụ tại Trường Sa:*   * + Địa chỉ: Thị trấn Trường Sa, đảo Trường Sa Lớn, huyện trường Sa hoặc số 30 Nguyễn Trọng Kỷ, phường Cam Linh, Tp. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.   + Điện thoại: 0982 888240 hoặc0258 3855360   + Fax: 0258 3951295   + Email: daidientruongsa@gmail.com   + Kênh liên lạc vô tuyến: Kênh 16 hàng hải VHF   *5. Trạm Cảng vụ tại Đầm Môn:*   * + Địa chỉ: thôn Đầm môn, xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.   + Điện thoại: 0258 3930999   + Kênh liên lạc vô tuyến: Kênh 16 hàng hải VHF   *6. Trạm Cảng vụ tại Vạn Giã:*   * + Địa chỉ: đường Trần Hưng Đạo, tổ dân phố 9, thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.   + Điện thoại: 0258 3840122   + Kênh liên lạc vô tuyến: Kênh 16 hàng hải VHF | Bổ sung số địa chỉ, ĐT liên lạc tại Đảo trường Sa,  Trạm Đầm Môn.  - 03 Trạm này đã giải thể theo Quyết định 327/QĐ-CVHHNT; 328/QĐ-CVHHNT; 329/QĐ-CVHHNT |
| **Chương II**  **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**  **Mục 1**  **THỦ TỤC TÀU THUYỀN ĐẾN VÀ RỜI CẢNG BIỂN** | **Chương II**  **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**  **Mục 1**  **THỦ TỤC TÀU THUYỀN ĐẾN VÀ RỜI CẢNG BIỂN** |  |
| **Điều 4. Yêu cầu chung đối với tàu thuyền đến cảng biển**   1. Tàu thuyền đến vùng nước cảng biển phải bảo đảm các điều kiện theo quy định tại Điều 94, 95 Bộ luật Hàng hải Việt Nam và Mục 1 Chương IV Nghị định số 58/2017/NĐ-CP. 2. Ngoài quy định tại Khoản 1 Điều này, tàu thuyền đến vùng nước cảng biển phải có chiều dài, trọng tải, mớn nước, độ cao tĩnh không và các thông số kỹ thuật liên quan khác phù hợp với điều kiện thực tế của luồng, bến cảng, bến phao, khu neo đậu, khu chuyển tải, vùng đón trả hoa tiêu, vùng quay trở. | **Điều 4. Yêu cầu chung đối với tàu thuyền đến cảng biển**   1. Tàu thuyền đến vùng nước cảng biển phải bảo đảm các điều kiện theo quy định tại Điều 94, 95 Bộ luật Hàng hải Việt Nam và Mục 1 Chương IV Nghị định số 58/2017/NĐ-CP. 2. Ngoài quy định tại Khoản 1 Điều này, tàu thuyền đến vùng nước cảng biển phải có chiều dài, trọng tải, mớn nước, độ cao tĩnh không và các thông số kỹ thuật liên quan khác phù hợp với điều kiện thực tế của luồng, bến cảng, bến phao, khu neo đậu, khu chuyển tải, vùng đón trả hoa tiêu, vùng quay trở. | Giữ Nguyên |
| **Điều 5. ~~Thủ tục~~ thông báo, xác báo tàu biển đến, rời cảng biển**   1. Việc thông báo, xác báo tàu thuyền đến, rời cảng biển thực hiện theo quy định tại các Điều 87, 88 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ~~hoặc các quy định liên quan về thủ tục điện tử cho tàu thuyền~~. 2. Ngoài quy định tại Khoản 1 Điều này, tàu thuyền khi hoạt động tại vùng nước cảng biển phải chấp hành chế độ thông báo, xác báo theo Quy chế quản lý hoạt động của hệ thống VTS. | **Điều 5. Thông báo, xác báo tàu biển đến, rời cảng biển**   1. Việc thông báo, xác báo tàu thuyền đến, rời cảng biển thực hiện theo quy định tại các Điều 87, 88 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP. 2. Ngoài quy định tại Khoản 1 Điều này, tàu thuyền khi hoạt động tại vùng nước cảng biển phải chấp hành chế độ thông báo, xác báo theo Quy chế quản lý hoạt động của hệ thống VTS. | Điều chỉnh nội dung phù hợp quy định |
| **Điều 6. Điều động tàu thuyền trong vùng nước cảng biển**  Việc điều động tàu thuyền neo đậu, di chuyển vị trí, cập cầu, cập mạn hoặc tiến hành các hoạt động tương tự khác trong vùng nước cảng biển và luồng hàng hải theo quy định tại Khoản 1 Điều 62 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP. | **Điều 6. Điều động tàu thuyền trong vùng nước cảng biển**  Việc điều động tàu thuyền neo đậu, di chuyển vị trí, cập cầu, cập mạn hoặc tiến hành các hoạt động tương tự khác trong vùng nước cảng biển và luồng hàng hải theo quy định tại Khoản 1 Điều 62 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP | Giữ Nguyên |
| **Điều 7. Thủ tục tàu thuyền đến, rời cảng biển và thủ tục đối với các hoạt động hàng hải khác trong vùng nước cảng biển**   1. Thủ tục tàu thuyền đến, rời cảng biển thực hiện theo quy định tại các Mục 2, Mục 3, Mục 4 và Mục 5 Chương IV Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.   Quy định miễn, giảm thủ tục tàu thuyền vào, rời cảng biển đối với các trường hợp đặc biệt theo quy định tại Điều 74 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.   1. Thủ tục đối với các hoạt động hàng hải khác trong vùng nước cảng biển, thực hiện theo hướng dẫn tại các Quyết định công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông Vận tải và các quy định pháp luật có liên quan khác. 2. Địa điểm làm thủ tục:   Địa điểm làm thủ tục cho tàu thuyền và phương tiện thủy nội địa cấp VR-SB theo quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 77 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP; cho phương tiện thủy nội địa khác theo quy định tại Khoản 1 Điều 99 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP. Cụ thể như sau:   * 1. Trụ sở chính: đối với tàu thuyền đến, rời các bến cảng ~~(~~*~~bao gồm cảng, bến thủy nội địa~~*~~)~~, bến phao, khu neo đậu, khu chuyển tải thuộc ~~khu vực~~ vùng nước cảng biển vịnh Nha Trang; giải quyết thủ tục cho tàu thuyền hoạt động trong vùng biển tỉnh Khánh Hòa, tỉnh Ninh Thuận.   2. Đại diện Cảng vụ Hàng hải tại Vân Phong: đối với tàu thuyền đến, rời các bến cảng, bến phao, khu neo đậu, khu chuyển tải thuộc ~~khu vực~~ vùng nước cảng biển vịnh Vân Phong; giải quyết thủ tục cho tàu thuyền hoạt động trong vùng biển huyện Vạn Ninh và huyện Ninh Hòa tỉnh Khánh Hòa.   3. Đại diện Cảng vụ Hàng hải tại Cam Ranh: đối với tàu thuyền đến, rời các bến cảng, bến phao, khu neo đậu, khu chuyển tải thuộc ~~khu vực~~ vùng nước cảng biển vịnh Cam Ranh; giải quyết thủ tục cho tàu thuyền hoạt động trong vùng biển huyện Cam Lâm, thành phố Cam Ranh tỉnh Khánh Hòa và vùng biển tỉnh Ninh Thuận.   4. Đại diện Cảng vụ Hàng hải tại Trường Sa: đối với tàu thuyền đến, rời các bến cảng, bến phao, khu neo đậu, khu chuyển tải thuộc khu vực vùng nước cảng biển Trường Sa.   5. Trạm Cảng vụ Hàng hải Nha Trang tại Đầm Môn: đối với phương tiện thủy nội địa (*trừ phương tiện VR-SB*) đến, rời các bến cảng, bến phao, khu neo đậu, khu chuyển tải thuộc khu vực Đầm Môn - vịnh Vân Phong.   6. Trạm Cảng vụ Hàng hải Nha Trang tại Vạn Giã: đối với phương tiện thủy nội địa (*trừ phương tiện VR-SB*) đến, rời các bến cảng, bến phao, khu neo đậu, khu chuyển tải thuộc khu vực Vạn Giã - vịnh Vân Phong.   7. ~~Trạm Cảng vụ Hàng hải Nha Trang tại Hòn Khói: đối với phương tiện thủy nội địa (~~*~~trừ phương tiện VR-SB~~*~~) đến, rời các bến cảng, bến phao, khu neo đậu, khu chuyển tải thuộc khu vực Hòn Khói - vịnh Vân Phong.~~   8. ~~Trạm Cảng vụ Hàng hải Nha Trang tại Kho ngoại quan xăng dầu Vân Phong: đối với phương tiện thủy nội địa (~~*~~trừ phương tiện VR-SB~~*~~) đến, rời bến cảng Kho ngoại quan xăng dầu Vân Phong.~~   9. ~~Trạm Cảng vụ Hàng hải Nha Trang tại Ninh Chữ: đối với phương tiện thủy nội địa (~~*~~trừ phương tiện VR-SB~~*~~) đến, rời các bến cảng, bến phao, khu neo đậu, khu chuyển tải thuộc vùng nước cảng biển Cà Ná khu vực vịnh Phan Rang, tỉnh Ninh Thuận.~~   10. Trong điều kiện thực tế cho phép, để thuận lợi cho tàu thuyền, người làm thủ tục có thể chủ động lựa chọn địa điểm thực hiện thủ tục tại Trụ sở chính hoặc Đại diện Cảng vụ Hàng hải hoặc Trạm Cảng vụ Hàng hải được giao nhiệm vụ tại các điểm a, b, c, d, e, f, ~~g, h, i~~ Khoản 3 Điều này.  1. Các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm đầu tư, áp dụng công nghệ thông tin để thực hiện thủ tục điện tử đối với tàu thuyền theo quy định. | **Điều 7. Thủ tục tàu thuyền đến, rời cảng biển và thủ tục đối với các hoạt động hàng hải khác trong vùng nước cảng biển**   1. Thủ tục tàu thuyền đến, rời cảng biển thực hiện theo quy định tại các Mục 2, Mục 3, Mục 4 và Mục 5 Chương IV Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.   Quy định miễn, giảm thủ tục tàu thuyền vào, rời cảng biển đối với các trường hợp đặc biệt theo quy định tại Điều 74 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.   1. Thủ tục đối với các hoạt động hàng hải khác trong vùng nước cảng biển, thực hiện theo hướng dẫn tại các Quyết định công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông Vận tải và các quy định pháp luật có liên quan khác. 2. Địa điểm làm thủ tục:   Địa điểm làm thủ tục cho tàu thuyền và phương tiện thủy nội địa cấp VR-SB theo quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 77 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP; cho phương tiện thủy nội địa khác theo quy định tại Khoản 1 Điều 99 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP. Cụ thể như sau:   * 1. Trụ sở chính: đối với tàu thuyền đến, rời các bến cảng, bến phao, khu neo đậu, khu chuyển tải thuộc vùng nước cảng biển tỉnh Khánh Hòa tại khu vực vịnh Nha Trang; giải quyết thủ tục cho tàu thuyền hoạt động trong vùng biển tỉnh Khánh Hòa, tỉnh Ninh Thuận (tính từ vĩ tuyến 11°25’00,0”N trở lên hết vùng biển phía Bắc của tỉnh Ninh Thuận).   2. Đại diện Cảng vụ Hàng hải tại Vân Phong: đối với tàu thuyền đến, rời các bến cảng, bến phao, khu neo đậu, khu chuyển tải thuộc vùng nước cảng biển tỉnh Khánh hòa tại khu vực vịnh Vân Phong; giải quyết thủ tục cho tàu thuyền hoạt động trong vùng biển huyện Vạn Ninh và huyện Ninh Hòa tỉnh Khánh Hòa.   3. Đại diện Cảng vụ Hàng hải tại Cam Ranh: đối với tàu thuyền đến, rời các bến cảng, bến phao, khu neo đậu, khu chuyển tải thuộc khu vực vùng nước cảng biển tỉnh Khánh Hòa tại khu vực vịnh Cam Ranh; giải quyết thủ tục cho tàu thuyền hoạt động trong vùng biển huyện Cam Lâm, thành phố Cam Ranh tỉnh Khánh Hòa và vùng biển tỉnh Ninh Thuận (tính từ vĩ tuyến 11°25’00,0”N trở lên hết vùng biển phía Bắc của tỉnh Ninh Thuận)   4. Đại diện Cảng vụ Hàng hải tại Trường Sa: đối với tàu thuyền đến, rời các bến cảng, bến phao, khu neo đậu, khu chuyển tải thuộc vùng nước cảng biển Khánh Hòa tại Trường Sa; giải quyết thủ tục cho tàu thuyền hoạt động trong vùng biển trường Sa, tỉnh Khánh Hòa .   5. Trạm Cảng vụ Hàng hải Nha Trang tại Đầm Môn: đối với phương tiện thủy nội địa (*trừ phương tiện VR-SB*) đến, rời các bến cảng, bến phao, khu neo đậu, khu chuyển tải thuộc khu vực Đầm Môn - vịnh Vân Phong.   6. Trạm Cảng vụ Hàng hải Nha Trang tại Vạn Giã: đối với phương tiện thủy nội địa (*trừ phương tiện VR-SB*) đến, rời các bến cảng, bến phao, khu neo đậu, khu chuyển tải thuộc khu vực Vạn Giã - vịnh Vân Phong.   7. Trong điều kiện thực tế cho phép, để thuận lợi cho tàu thuyền, người làm thủ tục có thể chủ động lựa chọn địa điểm thực hiện thủ tục tại Trụ sở chính hoặc Đại diện Cảng vụ Hàng hải hoặc Trạm Cảng vụ Hàng hải được giao nhiệm vụ tại các điểm a, b, c, d, e, f, g Khoản 3 Điều này.   4. Các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm đầu tư, áp dụng công nghệ thông tin để thực hiện thủ tục điện tử đối với tàu thuyền theo quy định. | Điều chỉnh tên gọi các vùng nước cảng biển để phù hợp tên gọi theo Thông tư vùng nước thuộc quản lý của CVHHNT (TT20/2019/TT-BGTVT)  Hủy bỏ mục g, h và i (vì 03 trạm cảng vụ đã giải thể)  và Bố cục lại nội dung của Điều này cho hợp lý hơn. |
| **Mục 2**  **THÔNG TIN LIÊN LẠC TẠI CẢNG BIỂN**  **Điều 8*.* Sử dụng phương tiện thông tin liên lạc**   1. Tổ chức, cá nhân, tàu thuyền liên lạc với Cảng vụ qua số điện thoại, địa chỉ, fax, thư điện tử quy định tại Khoản 1, Điều 3 Nội quy này. 2. Việc sử dụng VHF thực hiện theo quy định dưới đây:    1. Duy trì liên lạc trên kênh trực canh là 16; Kênh làm việc là 09 hoặc các kênh được chỉ định khác.    2. Tên, hô hiệu (*nếu có*) của tàu thuyền hoặc của đơn vị, cá nhân chỉ được nêu không quá ba lần trong một lần gọi hoặc trả lời. Trên kênh trực canh, việc gọi và trả lời phải được tiến hành nhanh chóng và chuyển sang kênh làm việc ngay sau khi đã liên lạc được với nhau.    3. Tàu thuyền, tổ chức, cá nhân không được làm ảnh hưởng đến việc thông tin liên lạc của Cảng vụ trên các kênh 16, 09. Nghiêm cấm tổ chức, cá nhân, tàu thuyền thực hiện các cuộc gọi bình thường trên kênh 16 trong thời gian có tín hiệu cấp cứu hoặc thông tin khẩn cấp đang phát trên kênh này.    4. Ngôn ngữ sử dụng trên VHF khi liên lạc, làm việc là tiếng Việt hoặc tiếng Anh. 3. Trường hợp cần thiết, tàu thuyền có thể liên lạc với Cảng vụ qua các Đài Thông tin Duyên hải tại khu vực. | **Mục 2**  **THÔNG TIN LIÊN LẠC TẠI CẢNG BIỂN**  **Điều 8*.* Sử dụng phương tiện thông tin liên lạc**  1. Tổ chức, cá nhân, tàu thuyền liên lạc với Cảng vụ qua số điện thoại, địa chỉ, fax, thư điện tử quy định tại Khoản 1, Điều 3 Nội quy này.  2. Việc sử dụng VHF thực hiện theo quy định dưới đây:   * 1. Duy trì liên lạc trên kênh trực canh là 16; Kênh làm việc là 09 hoặc các kênh được chỉ định khác.   2. Tên, hô hiệu (*nếu có*) của tàu thuyền hoặc của đơn vị, cá nhân chỉ được nêu không quá ba lần trong một lần gọi hoặc trả lời. Trên kênh trực canh, việc gọi và trả lời phải được tiến hành nhanh chóng và chuyển sang kênh làm việc ngay sau khi đã liên lạc được với nhau.   3. Tàu thuyền, tổ chức, cá nhân không được làm ảnh hưởng đến việc thông tin liên lạc của Cảng vụ trên các kênh 16, 09. Nghiêm cấm tổ chức, cá nhân, tàu thuyền thực hiện các cuộc gọi bình thường trên kênh 16 trong thời gian có tín hiệu cấp cứu hoặc thông tin khẩn cấp đang phát trên kênh này.   4. Ngôn ngữ sử dụng trên VHF khi liên lạc, làm việc là tiếng Việt hoặc tiếng Anh.   3. Trường hợp cần thiết, tàu thuyền có thể liên lạc với Cảng vụ qua các Đài Thông tin Duyên hải tại khu vực. | Giữ Nguyên |
| **Mục 3**  **HOẠT ĐỘNG CỦA TÀU THUYỀN TẠI CẢNG BIỂN**  **Điều 9. Lệnh điều động của Giám đốc Cảng vụ**   1. Lệnh điều động của Giám đốc Cảng vụ được thể hiện dưới các hình thức sau: 2. Kế hoạch điều động tàu thuyền; 3. Lệnh điều động; 4. Giấy phép chạy thử tàu thuyền; 5. Giấy phép rời cảng; 6. Giấy phép vào/ rời cảng, bến (*đối với phương tiện thủy nội địa*). 7. Lệnh điều động trực tiếp qua VHF, điện thoại trong các trường hợp khẩn cấp. 8. Sau khi nhận được lệnh điều động, trường hợp xét thấy không đủ điều kiện thực hiện, thuyền trưởng có trách nhiệm báo cáo Cảng vụ để xử lý.   **Điều 10. Xác báo thông tin điều động của tàu thuyền**   1. Chậm nhất là ngay trước thời điểm điều động và ngay sau khi kết thúc việc điều động, tàu thuyền phải xác báo việc thực hiện lệnh điều động cho Cảng vụ. 2. Thuyền trưởng tàu thuyền có thể ủy quyền cho hoa tiêu dẫn tàu thuyền của mình thực hiện các yêu cầu quy định tại Khoản 1 Điều này. | **Mục 3**  **HOẠT ĐỘNG CỦA TÀU THUYỀN TẠI CẢNG BIỂN**  **Điều 9. Lệnh điều động của Giám đốc Cảng vụ**  1. Lệnh điều động của Giám đốc Cảng vụ được thể hiện dưới các hình thức sau:   1. Kế hoạch điều động tàu thuyền; 2. Lệnh điều động; 3. Giấy phép chạy thử tàu thuyền; 4. Giấy phép rời cảng; 5. Giấy phép vào/ rời cảng, bến (*đối với phương tiện thủy nội địa*). 6. Lệnh điều động trực tiếp qua VHF, điện thoại trong các trường hợp khẩn cấp.   2. Sau khi nhận được lệnh điều động, trường hợp xét thấy không đủ điều kiện thực hiện, thuyền trưởng có trách nhiệm báo cáo Cảng vụ để xử lý.  **Điều 10. Xác báo thông tin điều động của tàu thuyền**  1. Chậm nhất là ngay trước thời điểm điều động và ngay sau khi kết thúc việc điều động, tàu thuyền phải xác báo việc thực hiện lệnh điều động cho Cảng vụ.  2. Thuyền trưởng tàu thuyền có thể ủy quyền cho hoa tiêu dẫn tàu thuyền của mình thực hiện các yêu cầu quy định tại Khoản 1 Điều này. | Giữ Nguyên |
| **Điều 11*.* Hoạt động của tàu thuyền trong vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ.**   1. Khi hoạt động trong vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ, tàu thuyền phải tuân thủ Điều 62 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP 2. Ngoài ra phải tuân thủ sự hướng dẫn cụ thể của Cảng vụ. 3. Khi hành trình đi qua tuyến cáp treo trong vùng nước cảng biển tỉnh Khánh Hòa khu vực vịnh Nha Trang, tàu thuyền phải tuân thủ Điều 30 của Nội quy này. 4. Sử dụng tàu lai dắt để hỗ trợ tàu thuyền trong vùng nước cảng biển theo quy định tại Điều 23 của Nội quy này. 5. Trong trường hợp để tránh nguy cơ tai nạn, sự cố trước mắt hoặc trường hợp bất khả kháng khác, thuyền trưởng phải áp dụng mọi biện pháp phù hợp nhằm bảo đảm an toàn cho tàu mình và các tàu thuyền khác. | **Điều 11*.* Hoạt động của tàu thuyền trong vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ.**   1. Khi hoạt động trong vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ, tàu thuyền phải tuân thủ Điều 62 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP 2. Ngoài ra phải tuân thủ sự hướng dẫn cụ thể của Cảng vụ. 3. Khi hành trình đi qua tuyến cáp treo trong vùng nước cảng biển tỉnh Khánh Hòa khu vực vịnh Nha Trang, tàu thuyền phải tuân thủ Điều 30 của Nội quy này. 4. Sử dụng tàu lai dắt để hỗ trợ tàu thuyền trong vùng nước cảng biển theo quy định tại Điều 23 của Nội quy này. 5. Trong trường hợp để tránh nguy cơ tai nạn, sự cố trước mắt hoặc trường hợp bất khả kháng khác, thuyền trưởng phải áp dụng mọi biện pháp phù hợp nhằm bảo đảm an toàn cho tàu mình và các tàu thuyền khác. | Giữ Nguyên |
| **Điều 12. Cập mạn tàu thuyền**   * 1. Trừ tàu công vụ, tàu hoa tiêu đang làm nhiệm vụ và các trường hợp khẩn cấp, cấm tàu thuyền cập mạn tàu thuyền khác khi chưa được Cảng vụ chấp thuận.   2. Việc cập mạn tàu thuyền trong vùng nước cảng biển thực hiện theo quy định tại Điều 68 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, các quy định pháp luật liên quan khác và các yêu cầu sau đây:   3. Tàu thuyền cập mạn để cấp nhiên liệu, chuyển tải dầu hay các loại hàng nguy hiểm khác chỉ được cập mạn hàng một.   4. Thuyền trưởng tàu thuyền liên quan phải thỏa thuận, thống nhất các biện pháp cần áp dụng nhằm đảm bảo an toàn khi cập mạn. | **Điều 12. Cập mạn tàu thuyền**   1. Trừ tàu công vụ, tàu hoa tiêu đang làm nhiệm vụ và các trường hợp khẩn cấp, cấm tàu thuyền cập mạn tàu thuyền khác khi chưa được Cảng vụ chấp thuận. 2. Việc cập mạn tàu thuyền trong vùng nước cảng biển thực hiện theo quy định tại Điều 68 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, các quy định pháp luật liên quan khác và các yêu cầu sau đây: 3. Tàu thuyền cập mạn để cấp nhiên liệu, chuyển tải dầu hay các loại hàng nguy hiểm khác chỉ được cập mạn hàng một. 4. Thuyền trưởng tàu thuyền liên quan phải thỏa thuận, thống nhất các biện pháp cần áp dụng nhằm đảm bảo an toàn khi cập mạn. | Giữ Nguyên |
| **Điều 13. Hoạt động chuyển tải hàng hóa**   1. Các tổ chức, cá nhân và phương tiện tham gia hoạt động chuyển tải phải tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan về phòng chống cháy nổ, an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường và các quy chế phối hợp có liên quan được cơ quan có thẩm quyền ban hành. 2. Hoạt động chuyển tải dầu tại vịnh Vân Phong, ngoài việc tuân thủ các nội dung nêu trên, phải tuân thủ Quy chế phối hợp quản lý hoạt động chuyển tải dầu tại vịnh Vân Phong ban hành kèm theo Quyết định số 57/2003/QĐ-UB ngày 14/07/2003 của UBND tỉnh Khánh Hòa. | **Điều 13. Hoạt động chuyển tải hàng hóa**  1. Các tổ chức, cá nhân và phương tiện tham gia hoạt động chuyển tải phải tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan về phòng chống cháy nổ, an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường và các quy chế phối hợp có liên quan được cơ quan có thẩm quyền ban hành.  2. Hoạt động chuyển tải dầu tại vịnh Vân Phong, ngoài việc tuân thủ các nội dung nêu trên, phải tuân thủ Quy chế phối hợp quản lý hoạt động chuyển tải dầu tại vịnh Vân Phong ban hành kèm theo Quyết định số 57/2003/QĐ-UB ngày 14/07/2003 của UBND tỉnh Khánh Hòa. | Giữ Nguyên |
| **Điều 14. Hoạt động vận chuyển hành khách, cắm đăng đáy, đánh bắt và nuôi trồng thủy hải sản trong vùng nước cảng biển**  Thực hiện theo quy định tại Điều 110 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và các yêu cầu sau:   1. Trước khi khởi hành, Thuyền trưởng tàu thuyền vận chuyển hành khách có trách nhiệm phân công, chỉ đạo nhân viên phục vụ hoặc thuyền viên hướng dẫn, cung cấp cho hành khách biết thông tin về nội quy đi tàu; vị trí và cách sử dụng các trang thiết bị cứu sinh; lối đi và biện pháp thoát hiểm trong trường hợp xảy ra tai nạn, sự cố hàng hải. 2. Hàng năm, chủ tàu thuyền vận chuyển hành khách phải xây dựng kế hoạch và tổ chức thực tập, huấn luyện thuyền bộ và nhân viên phục vụ làm việc trên tàu thuyền kiến thức, kỹ năng về công tác cứu sinh, cứu hỏa, sơ cứu, quản lý đám đông nhằm ứng phó kịp thời, hiệu quả khi có tình huống khẩn cấp xảy ra. 3. Các đèn trang trí (*nếu có*) trên tàu thuyền nhà hàng – du lịch, tàu thuyền chở khách phải được thiết kế và sử dụng sao cho không thể nhầm lẫn hoặc làm ảnh hưởng tới tính năng, tầm chiếu sáng hay khả năng phát hiện từ xa đối với các báo hiệu hàng hải hoặc bất kỳ đèn hiệu, dấu hiệu hàng hải nào khác được trang bị trên tàu thuyền theo quy định. 4. Nghiêm cấm hành vi cắm đăng đáy, đánh bắt và nuôi trồng thủy hải sản trên luồng hàng hải, hành lang bảo vệ luồng, vùng đón trả hoa tiêu, khu neo đậu, khu chuyển tải, vùng nước trước bến cảng trong vùng nước cảng biển. | **Điều 14. Hoạt động vận chuyển hành khách, cắm đăng đáy, đánh bắt và nuôi trồng thủy hải sản trong vùng nước cảng biển**  Thực hiện theo quy định tại Điều 110 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và các yêu cầu sau:   1. Trước khi khởi hành, Thuyền trưởng tàu thuyền vận chuyển hành khách có trách nhiệm phân công, chỉ đạo nhân viên phục vụ hoặc thuyền viên hướng dẫn, cung cấp cho hành khách biết thông tin về nội quy đi tàu; vị trí và cách sử dụng các trang thiết bị cứu sinh; lối đi và biện pháp thoát hiểm trong trường hợp xảy ra tai nạn, sự cố hàng hải. 2. Hàng năm, chủ tàu thuyền vận chuyển hành khách phải xây dựng kế hoạch và tổ chức thực tập, huấn luyện thuyền bộ và nhân viên phục vụ làm việc trên tàu thuyền kiến thức, kỹ năng về công tác cứu sinh, cứu hỏa, sơ cứu, quản lý đám đông nhằm ứng phó kịp thời, hiệu quả khi có tình huống khẩn cấp xảy ra. 3. Các đèn trang trí (*nếu có*) trên tàu thuyền nhà hàng – du lịch, tàu thuyền chở khách phải được thiết kế và sử dụng sao cho không thể nhầm lẫn hoặc làm ảnh hưởng tới tính năng, tầm chiếu sáng hay khả năng phát hiện từ xa đối với các báo hiệu hàng hải hoặc bất kỳ đèn hiệu, dấu hiệu hàng hải nào khác được trang bị trên tàu thuyền theo quy định. 4. Nghiêm cấm hành vi cắm đăng đáy, đánh bắt và nuôi trồng thủy hải sản trên luồng hàng hải, hành lang bảo vệ luồng, vùng đón trả hoa tiêu, khu neo đậu, khu chuyển tải, vùng nước trước bến cảng trong vùng nước cảng biển. | Giữ Nguyên |
| **Điều 15. Bảo đảm an toàn khi tàu thuyền quay trở**  Tàu thuyền hoạt động quay trở tại vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Khánh Hòa, tỉnh Ninh Thuận và khu vực quản lý của Cảng vụ, ngoài việc thực hiện các quy định có liên quan về an toàn, phải thực hiện các yêu cầu sau:   1. Trừ tàu lai dắt đang làm nhiệm vụ hỗ trợ tàu thuyền quay trở, tàu thuyền khác không được phép vượt qua hay điều động vào vùng quay trở khi ở đó đang có tàu thuyền quay trở. 2. Tàu thuyền trước, trong khi quay trở phải tăng cường cảnh giới và sử dụng các phương tiện thông tin phù hợp để báo cho các tàu thuyền khác đang đến gần biết về tình trạng hiện tại cũng như dự kiến điều động của tàu thuyền mình ngay từ khi những tàu thuyền đó còn ở khoảng cách an toàn. 3. Khi điều kiện thực tế cho phép và không có quy định khác, tàu thuyền có thể điều động quay trở tại khu vực thủy diện bến cảng, bến phao để rời hoặc cập cầu cảng; để rời hoặc cập mạn tàu thuyền nếu đảm bảo an toàn và không ảnh hưởng tới hành trình, neo đậu của tàu thuyền khác. | **Điều 15. Bảo đảm an toàn khi tàu thuyền quay trở**  Tàu thuyền hoạt động quay trở tại vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Khánh Hòa, vùng nước cảng biển Ninh Thuận tại khu vực vịnh Phan Rang và khu vực quản lý của Cảng vụ, ngoài việc thực hiện các quy định có liên quan về an toàn, phải thực hiện các yêu cầu sau:   1. Trừ tàu lai dắt đang làm nhiệm vụ hỗ trợ tàu thuyền quay trở, tàu thuyền khác không được phép vượt qua hay điều động vào vùng quay trở khi ở đó đang có tàu thuyền quay trở. 2. Tàu thuyền trước, trong khi quay trở phải tăng cường cảnh giới và sử dụng các phương tiện thông tin phù hợp để báo cho các tàu thuyền khác đang đến gần biết về tình trạng hiện tại cũng như dự kiến điều động của tàu thuyền mình ngay từ khi những tàu thuyền đó còn ở khoảng cách an toàn. 3. Khi điều kiện thực tế cho phép và không có quy định khác, tàu thuyền có thể điều động quay trở tại khu vực thủy diện bến cảng, bến phao để rời hoặc cập cầu cảng; để rời hoặc cập mạn tàu thuyền nếu đảm bảo an toàn và không ảnh hưởng tới hành trình, neo đậu của tàu thuyền khác. | Điều chỉnh để phù hợp với tên gọi Thông tư công bố vùng nước số 20/2019/TT-BGTVT. |
| **Điều 16. Bảo đảm an toàn đối với việc neo đậu của tàu thuyền**   1. Tàu thuyền neo đậu trong vùng nước cảng biển phải chấp hành nghiêm các quy định liên quan tại Điều 62, 65, 66, 69 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP. 2. Khi cần thay đổi vị trí neo đã được chỉ định, thuyền trưởng phải thông báo ngay cho Cảng vụ biết rõ lý do và chỉ khi có sự chấp thuận của Cảng vụ mới được tiến hành điều động tàu thuyền đến vị trí neo mới theo chỉ định, trừ trường hợp bất khả kháng hay để tránh một nguy cơ trước mắt nhằm bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường. | **Điều 16. Bảo đảm an toàn đối với việc neo đậu của tàu thuyền**   1. Tàu thuyền neo đậu trong vùng nước cảng biển phải chấp hành nghiêm các quy định liên quan tại Điều 62, 65, 66, 69 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP. 2. Khi cần thay đổi vị trí neo đã được chỉ định, thuyền trưởng phải thông báo ngay cho Cảng vụ biết rõ lý do và chỉ khi có sự chấp thuận của Cảng vụ mới được tiến hành điều động tàu thuyền đến vị trí neo mới theo chỉ định, trừ trường hợp bất khả kháng hay để tránh một nguy cơ trước mắt nhằm bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường. | Giữ Nguyên |
| **Mục 4**  **HOA TIÊU HÀNG HẢI**  **Điều 17. Yêu cầu đối với hoạt động hoa tiêu hàng hải**  Hoạt động hoa tiêu hàng hải trong vùng nước cảng biển phải thực hiện theo quy định tại Chương XI Bộ luật Hàng hải Việt Nam, Mục 6 Chương IV Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và quy định pháp luật liên quan khác. | **Mục 4**  **HOA TIÊU HÀNG HẢI**  **Điều 17. Yêu cầu đối với hoạt động hoa tiêu hàng hải**  Hoạt động hoa tiêu hàng hải trong vùng nước cảng biển phải thực hiện theo quy định tại Chương XI Bộ luật Hàng hải Việt Nam, Mục 6 Chương IV Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và quy định pháp luật liên quan khác. | Giữ Nguyên |
| **Điều 18*.* Lập kế hoạch, thông báo, xác báo kế hoạch dẫn tàu thuyền**   1. Việc lập kế hoạch, thông báo, xác báo kế hoạch dẫn tàu thuyền và triển khai thực hiện kế hoạch điều động tàu thuyền hàng ngày của Cảng vụ thực hiện theo quy định tại Điều 103 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP. 2. Trường hợp có yêu cầu hoa tiêu đột xuất hoặc có thay đổi so với kế hoạch đã thông báo, Cảng vụ hoặc tổ chức hoa tiêu phải kịp thời thông báo cho nhau biết chậm nhất trước 02 giờ đồng hồ và xác báo trước 01 giờ đồng hồ của thời điểm cần phải thực hiện kế hoạch đó. 3. Hình thức thông báo, xác báo: Việc thông báo, xác báo được quy định tại Điều này có thể thực hiện thông qua hình thức gửi trực tiếp, fax hoặc website của Cảng vụ. | **Điều 18*.* Lập kế hoạch, thông báo, xác báo kế hoạch dẫn tàu thuyền**   1. Việc lập kế hoạch, thông báo, xác báo kế hoạch dẫn tàu thuyền và triển khai thực hiện kế hoạch điều động tàu thuyền hàng ngày của Cảng vụ thực hiện theo quy định tại Điều 103 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP. 2. Trường hợp có yêu cầu hoa tiêu đột xuất hoặc có thay đổi so với kế hoạch đã thông báo, Cảng vụ hoặc tổ chức hoa tiêu phải kịp thời thông báo cho nhau biết chậm nhất trước 02 giờ đồng hồ và xác báo trước 01 giờ đồng hồ của thời điểm cần phải thực hiện kế hoạch đó. 3. Hình thức thông báo, xác báo: Việc thông báo, xác báo được quy định tại Điều này có thể thực hiện thông qua hình thức gửi trực tiếp, fax hoặc website của Cảng vụ. | Giữ Nguyên |
| **Điều 19*.* Yêu cầu khi đón, trả hoa tiêu**   1. Tàu thuyền khi đến gần tàu hoa tiêu để đón hoặc trả hoa tiêu phải giảm tốc độ đến mức thấp nhất nhưng vẫn đảm bảo an toàn, giữ liên lạc với phương tiện đưa, đón hoa tiêu trên kênh VHF được chỉ định và bố trí thang hoa tiêu theo quy định ở mạn dưới gió hoặc theo yêu cầu của hoa tiêu dẫn tàu để hoa tiêu lên, rời tàu an toàn. Thang hoa tiêu phải đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định, được chiếu sáng vào ban đêm, bố trí người trực và trang thiết bị cứu sinh theo quy định. 2. Hoa tiêu phải lên và rời tàu thuyền đúng vị trí đón trả hoa tiêu đã được quy định. Trường hợp điều kiện thời tiết không bảo đảm an toàn, hoa tiêu có thể thỏa thuận với thuyền trưởng một vị trí đón trả khác, nhưng phải bảo đảm an toàn cho tàu thuyền đó, không gây cản trở cho hoạt động hàng hải và phải được sự chấp thuận của Cảng vụ. | **Điều 19*.* Yêu cầu khi đón, trả hoa tiêu**   1. Tàu thuyền khi đến gần tàu hoa tiêu để đón hoặc trả hoa tiêu phải giảm tốc độ đến mức thấp nhất nhưng vẫn đảm bảo an toàn, giữ liên lạc với phương tiện đưa, đón hoa tiêu trên kênh VHF được chỉ định và bố trí thang hoa tiêu theo quy định ở mạn dưới gió hoặc theo yêu cầu của hoa tiêu dẫn tàu để hoa tiêu lên, rời tàu an toàn. Thang hoa tiêu phải đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định, được chiếu sáng vào ban đêm, bố trí người trực và trang thiết bị cứu sinh theo quy định. 2. Hoa tiêu phải lên và rời tàu thuyền đúng vị trí đón trả hoa tiêu đã được quy định. Trường hợp điều kiện thời tiết không bảo đảm an toàn, hoa tiêu có thể thỏa thuận với thuyền trưởng một vị trí đón trả khác, nhưng phải bảo đảm an toàn cho tàu thuyền đó, không gây cản trở cho hoạt động hàng hải và phải được sự chấp thuận của Cảng vụ. | Giữ Nguyên |
| **Điều 20. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của hoa tiêu khi dẫn tàu thuyền**   1. Hoa tiêu khi dẫn tàu thuyền thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định tại Điều 104, 105 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP. 2. Hoa tiêu dẫn tàu thuyền có trách nhiệm xác báo kịp thời cho Cảng vụ biết các thông tin sau:    1. Thời điểm bắt đầu tiến hành dẫn tàu thuyền.    2. Thời điểm, vị trí của tàu thuyền ngay sau khi tàu hoàn thành việc neo đậu và chỉ được phép rời tàu thuyền sau khi Cảng vụ chấp thuận vị trí neo hiện tại của tàu thuyền.    3. Trong trường hợp tàu thuyền mình đang dẫn xảy ra tai nạn, sự cố hàng hải hoặc vi phạm các quy định của pháp luật, hoa tiêu phải thông báo ngay qua VHF cho Cảng vụ; chậm nhất 24 giờ kể từ thời điểm rời tàu thuyền, phải báo cáo bằng văn bản có xác nhận của tổ chức hoa tiêu về sự việc xảy ra. Nội dung báo cáo phải nêu rõ: tên hoa tiêu dẫn tàu thuyền, diễn biến và biện pháp khắc phục hậu quả đã tiến hành, kết quả thực hiện các biện pháp đó và kiến nghị (*nếu có*). 3. Trong trường hợp từ chối dẫn tàu thuyền vì bất kỳ lý do gì, Hoa tiêu trực tiếp dẫn tàu thuyền phải thông báo ngay cho Cảng vụ biết về việc không thể thực hiện việc dẫn tàu thuyền theo kế hoạch điều động của Cảng vụ. Chậm nhất trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra việc từ chối dẫn tàu thuyền, Công ty Hoa tiêu phải gửi báo cáo bằng văn bản cho Cảng vụ về nguyên nhân dẫn đến việc từ chối dẫn tàu thuyền nói trên. | **Điều 20. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của hoa tiêu khi dẫn tàu thuyền**  1. Hoa tiêu khi dẫn tàu thuyền thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định tại Điều 104, 105 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.  2. Hoa tiêu dẫn tàu thuyền có trách nhiệm xác báo kịp thời cho Cảng vụ biết các thông tin sau:   * 1. Thời điểm bắt đầu tiến hành dẫn tàu thuyền.   2. Thời điểm, vị trí của tàu thuyền ngay sau khi tàu hoàn thành việc neo đậu và chỉ được phép rời tàu thuyền sau khi Cảng vụ chấp thuận vị trí neo hiện tại của tàu thuyền.   3. Trong trường hợp tàu thuyền mình đang dẫn xảy ra tai nạn, sự cố hàng hải hoặc vi phạm các quy định của pháp luật, hoa tiêu phải thông báo ngay qua VHF cho Cảng vụ; chậm nhất 24 giờ kể từ thời điểm rời tàu thuyền, phải báo cáo bằng văn bản có xác nhận của tổ chức hoa tiêu về sự việc xảy ra. Nội dung báo cáo phải nêu rõ: tên hoa tiêu dẫn tàu thuyền, diễn biến và biện pháp khắc phục hậu quả đã tiến hành, kết quả thực hiện các biện pháp đó và kiến nghị (*nếu có*).   3. Trong trường hợp từ chối dẫn tàu thuyền vì bất kỳ lý do gì, Hoa tiêu trực tiếp dẫn tàu thuyền phải thông báo ngay cho Cảng vụ biết về việc không thể thực hiện việc dẫn tàu thuyền theo kế hoạch điều động của Cảng vụ. Chậm nhất trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra việc từ chối dẫn tàu thuyền, Công ty Hoa tiêu phải gửi báo cáo bằng văn bản cho Cảng vụ về nguyên nhân dẫn đến việc từ chối dẫn tàu thuyền nói trên. | Giữ Nguyên |
| **Điều 21*.* Nghĩa vụ của thuyền trưởng khi tự dẫn tàu thuyền**  Trong trường hợp được phép tự dẫn tàu thuyền theo quy định tại Khoản 2 Điều 104 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, chậm nhất 02 giờ trước khi điều động tàu thuyền trong vùng nước cảng biển, thuyền trưởng phải thông báo cho Cảng vụ biết về việc tự dẫn tàu thuyền và phải xuất trình bản chính Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hoa tiêu hàng hải, Giấy chứng nhận vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải khi được yêu cầu. | **Điều 21*.* Nghĩa vụ của thuyền trưởng khi tự dẫn tàu thuyền**  Trong trường hợp được phép tự dẫn tàu thuyền theo quy định tại Khoản 2 Điều 104 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, chậm nhất 02 giờ trước khi điều động tàu thuyền trong vùng nước cảng biển, thuyền trưởng phải thông báo cho Cảng vụ biết về việc tự dẫn tàu thuyền và phải xuất trình bản chính Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hoa tiêu hàng hải, Giấy chứng nhận vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải khi được yêu cầu. | Giữ Nguyên |
| **Điều 22*.* Trách nhiệm phối hợp giữa hoa tiêu, thuyền trưởng và doanh nghiệp cảng**  Trước khi điều động, dẫn tàu thuyền vào, rời cầu cảng, thuyền trưởng hoặc hoa tiêu phải liên lạc với thuyền trưởng tàu lai (*đối với tàu sử dụng tàu lai hỗ trợ*) và doanh nghiệp cảng để kiểm tra tính sẵn sàng của tàu lai, cầu cảng. Trong trường hợp tàu lai, cầu cảng, công nhân buộc cởi dây chưa sẵn sàng, thuyền trưởng hoặc hoa tiêu dẫn tàu thuyền phải thông báo ngay cho Cảng vụ để có biện pháp xử lý kịp thời. | **Điều 22*.* Trách nhiệm phối hợp giữa hoa tiêu, thuyền trưởng và doanh nghiệp cảng**  Trước khi điều động, dẫn tàu thuyền vào, rời cầu cảng, thuyền trưởng hoặc hoa tiêu phải liên lạc với thuyền trưởng tàu lai (*đối với tàu sử dụng tàu lai hỗ trợ*) và doanh nghiệp cảng để kiểm tra tính sẵn sàng của tàu lai, cầu cảng. Trong trường hợp tàu lai, cầu cảng, công nhân buộc cởi dây chưa sẵn sàng, thuyền trưởng hoặc hoa tiêu dẫn tàu thuyền phải thông báo ngay cho Cảng vụ để có biện pháp xử lý kịp thời. | Giữ Nguyên |
| **Mục 5**  **SỬ DỤNG TÀU LAI HỖ TRỢ**  **TRONG VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN**  **Điều 23. Sử dụng tàu lai hỗ trợ**  Việc sử dụng tàu lai hỗ trợ trong vùng nước cảng biển theo quy định tại Điều 64 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và quy định sau:   1. Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ 80 m trở lên khi điều động cập, rời cầu cảng, bến phao; cập mạn tàu thuyền khác; di chuyển vị trí, quay trở trong phạm vi vùng nước trước cầu cảng, vùng nước bến phao phải sử dụng tàu lai hỗ trợ theo quy định sau:    1. Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ 80m đến 100m: có ít nhất 01 tàu lai với công suất tối thiểu là 700 HP.    2. ~~Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ trên 100m đến 110m: có ít nhất 01 tàu lai với công suất tối thiểu là 1.000 HP.~~    3. ~~Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ trên 110m đến 115m: có ít nhất 02 tàu lai với công suất tối thiểu của mỗi tàu lai là 700 HP~~.    4. ~~Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ trên 115m đến 125m: có ít nhất 02 tàu lai với tổng công suất của 02 tàu lai là 1.700 HP, công suất tối thiểu của mỗi tàu lai là 700 HP.~~    5. Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ trên 125m đến 145m: có ít nhất 02 tàu lai với tổng công suất của 02 tàu lai là 2.000 HP, công suất tối thiểu của mỗi tàu lai là 1.000 HP.    6. Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ trên 145m đến 165m: có ít nhất 02 tàu lai với tổng công suất của 02 tàu lai là 2.500 HP, công suất tối thiểu của mỗi tàu lai là 1.000 HP.    7. Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ trên 165m đến 185m: có ít nhất 02 tàu lai với tổng công suất của 02 tàu lai là 3.000 HP, công suất tối thiểu của mỗi tàu lai là 1.500 HP.    8. Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ trên 185m đến 205m: có ít nhất 02 tàu lai với tổng công suất của 02 tàu lai là 4.000 HP, công suất tối thiểu của mỗi tàu lai là 2.000 HP.    9. Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ trên 205m đến 225m: có ít nhất 02 tàu lai với tổng công suất của 02 tàu lai là 5.000 HP, công suất tối thiểu của mỗi tàu lai là 2.000 HP; hoặc 03 tàu lai với tổng công suất của 03 tàu lai là 5.000 HP, công suất tối thiểu của mỗi tàu lai là 1.500 HP.    10. Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ trên 225m đến 245m: có ít nhất 03 tàu lai với tổng công suất của 03 tàu lai là 6.000 HP, công suất tối thiểu của mỗi tàu lai là 2.000 HP.    11. Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ trên 245m đến 265m: có ít nhất 03 tàu lai với tổng công suất của 03 tàu lai là 7.000 HP, công suất tối thiểu của mỗi tàu lai là 2.000 HP.    12. Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất trên 265m: có ít nhất 03 tàu lai với tổng công suất của 03 tàu lai là 8.000 HP, công suất tối thiểu của mỗi tàu lai là 2.000 HP. 2. Tàu thuyền khi điều động cập hoặc rời cầu cảng, quay trở, di chuyển vị trí trong vùng nước trước cầu cảng số 01 thuộc bến cảng Kho xăng dầu ngoại quan Vân Phong, phải sử dụng tàu lai hỗ trợ tăng thêm một khung mức về chiều dài lớn nhất của tàu thuyền được quy định tại Khoản 1 Điều này, so với khung mức chiều dài của tàu thuyền đó.   ~~Trong trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn hàng hải, Giám đốc Cảng vụ xem xét, quyết định cụ thể số lượng, công suất tàu lai hỗ trợ tàu thuyền cập, rời cầu, quay trở, dịch chuyển vị trí.~~ | **MỤC 5**  **SỬ DỤNG TÀU LAI HỖ TRỢ**  **TRONG VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN**  **Điều 23. Sử dụng tàu lai hỗ trợ**  Việc sử dụng tàu lai hỗ trợ trong vùng nước cảng biển theo quy định tại Điều 64 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và quy định sau:   1. Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ 80 m trở lên khi điều động cập, rời cầu cảng, bến phao; cập mạn tàu thuyền khác; di chuyển vị trí, quay trở trong phạm vi vùng nước trước cầu cảng, vùng nước bến phao phải sử dụng tàu lai hỗ trợ theo quy định sau:    1. Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ 80m đến 100m: phải sử dụng ít nhất 01 tàu lai có công suất từ 700 HP trở lên.    2. Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ trên 100m đến 115m: phải sử dụng ít nhất 01 tàu lai có công suất từ 1.000 HP trở lên.    3. Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ trên 115m đến 130m: phải sử dụng ít nhất 02 tàu lai với tổng công suất là 1.700 HP, trong đó có ít nhất 01 tàu lai có công suất từ 1.000 HP trở lên.    4. Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ trên 130m đến 145m: phải sử dụng ít nhất 02 tàu lai với tổng công suất là 2.000 HP, trong đó có ít nhất 01 tàu lai có công suất từ 1.000 HP trở lên.    5. Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ trên 145m đến 165m: phải sử dụng ít nhất 02 tàu lai với tổng công suất là 2.500 HP, trong đó có ít nhất 01 tàu lai có công suất từ 1.500 HP trở lên.    6. Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ trên 165m đến 185m: phải sử dụng ít nhất 02 tàu lai với tổng công là 3.000 HP, trong đó có ít nhất 01 tàu lai có công suất từ 2.000 HP trở lên    7. Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ trên 185m đến 205m: phải sử dụng ít nhất 02 tàu lai với tổng công suất là 4.000 HP, trong đó có ít nhất 01 tàu lai có công suất từ 2.500 HP trở lên.    8. Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ trên 205m đến 225m: phải sử dụng ít nhất 02 tàu lai với tổng công suất là 5.000 HP, trong đó có í nhất 01 tàu lai có công suất từ 3.000 HP; hoặc 03 tàu lai với tổng công suất là 5.000 HP, trong đó có ít nhất 01 tàu lai có công suất từ 2.500 HP trở lên.    9. Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ trên 225m đến 245m: phải sử dụng ít nhất 03 tàu lai với tổng công suất là 6.000 HP, trong đó có ít nhất 01 tàu lai có công suất từ 3.000 HP trở lên.    10. Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ trên 245m đến 265m: phải sử dụng ít nhất 03 tàu lai với tổng công suất là 7.000 HP, trong đó có ít nhất 01 tàu lai có công suất từ 3.200 HP trở lên.    11. Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất trên 265m: phải sử dụng ít nhất 03 tàu lai với tổng công suất là 8.000 HP, trong đó có ít nhất 01 tàu lai có công suất từ 3.500 HP trở lên. 2. Tàu thuyền khi điều động cập hoặc rời cầu cảng, quay trở, di chuyển vị trí trong vùng nước trước cầu cảng số 01 thuộc bến cảng Kho xăng dầu ngoại quan Vân Phong, phải sử dụng tàu lai hỗ trợ tăng thêm một khung mức về chiều dài lớn nhất của tàu thuyền được quy định tại Khoản 1 Điều này, so với khung mức chiều dài của tàu thuyền đó. | Thay đổi khung mức chiều dài áp dụng tàu lai để phù hợp với thực tế tàu thuyền cập cảng và tàu lai dắt hiện có tại khu vực. |
| **Điều 24. Miễn giảm tàu lai**  Đối với tàu thuyền có thiết bị hỗ trợ điều động, Giám đốc Cảng vụ xem xét miễn hoặc giảm số lượng, công suất tàu lai trên cơ sở tính năng của thiết bị hỗ trợ, kiến nghị của thuyền trưởng, tổ chức hoa tiêu hàng hải và các điều kiện thực tế khác, cụ thể như các trường hợp sau:   1. ~~Tàu thuyền có chân vịt ở phía mũi, hoặc thiết bị hỗ trợ điều động chuyên dụng cho cập, rời cầu và quay trở.~~ 2. ~~Tàu lai có tính năng cao như: có hai chân vịt, hai bánh lái; chân vịt biến bước; chân vịt mũi...~~ | **Điều 24. Miễn giảm, tăng cường tàu lai trong các trường hợp đặc biệt**  1. Miễn, giảm tàu lai:  Đối với tàu thuyền (bao gồm cả tàu lai) cập, rời cầu mà có thiết bị hỗ trợ điều động, Giám đốc Cảng vụ xem xét miễn hoặc giảm số lượng, công suất tàu lai trên cơ sở tính năng của thiết bị hỗ trợ, kiến nghị của thuyền trưởng, tổ chức hoa tiêu hàng hải và các điều kiện thực tế khác, cụ thể như các trường hợp sau:  a. Tàu thuyền có thiết bị đẩy ngang hỗ trợ điều động chuyên dụng cho cập, rời cầu và quay trở.  b. Tàu lai được trang bị hai chân vịt biến bước và hai bánh lái hoặc chân vịt Azimuth.  2. Trong trường hợp cần thiết, căn cứ vào tình hình thực tế của tàu lai tại khu vực, xem xét các điều kiện an toàn, Giám đốc Cảng vụ quyết định cụ thể số lượng, công suất tàu lai hỗ trợ tàu thuyền cập, rời cầu, quay trở, dịch chuyển vị trí nhằm bảo đảm an toàn hàng hải và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp. | Điều chỉnh nội dung để phù hợp với thực tế. |
| **Điều 25. Trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lai dắt hỗ trợ tại cảng biển**   1. Thực hiện theo quy định tại Chương XII Bộ luật Hàng hải Việt Nam, Chương IV Nghị định số 160/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh vận tải biển, kinh doanh dịch vụ đại lý tàu biển và dịch vụ lai dắt tàu biển, Điều 64 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và các quy định pháp luật liên quan khác. 2. Chậm nhất là 16 giờ 30 hàng ngày, chủ tàu lai phải thông báo kế hoạch lai dắt hỗ trợ của ngày hôm sau cho Cảng vụ. Trường hợp có thay đổi, phải kịp thời thông báo bổ sung ngay khi nhận được yêu cầu cung cấp hoặc hủy bỏ dịch vụ lai dắt hỗ trợ.   Nội dung thông báo gồm: tên tàu lai, công suất tàu lai, tên tàu thuyền được lai dắt hỗ trợ, khu vực thực hiện việc lai dắt hỗ trợ, thời gian dự kiến bắt đầu lai dắt hỗ trợ. | **Điều 25. Trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lai dắt hỗ trợ tại cảng biển**   1. Thực hiện theo quy định tại Chương XII Bộ luật Hàng hải Việt Nam, Chương IV Nghị định số 160/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh vận tải biển, kinh doanh dịch vụ đại lý tàu biển và dịch vụ lai dắt tàu biển, Điều 64 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và các quy định pháp luật liên quan khác. 2. Chậm nhất là 16 giờ 30 hàng ngày, chủ tàu lai phải thông báo kế hoạch lai dắt hỗ trợ của ngày hôm sau cho Cảng vụ. Trường hợp có thay đổi, phải kịp thời thông báo bổ sung ngay khi nhận được yêu cầu cung cấp hoặc hủy bỏ dịch vụ lai dắt hỗ trợ.   Nội dung thông báo gồm: tên tàu lai, công suất tàu lai, tên tàu thuyền được lai dắt hỗ trợ, khu vực thực hiện việc lai dắt hỗ trợ, thời gian dự kiến bắt đầu lai dắt hỗ trợ. | Bổ sung các văn bản sửa đổi bổ sung |
| **Điều 26. Trách nhiệm của Thuyền trưởng và hoa tiêu khi thực hiện lai dắt tàu thuyền**   1. Quyền chỉ huy lai dắt tàu thuyền thực hiện theo Điều 259 Bộ luật Hàng hải Việt Nam. 2. Thuyền trưởng hoặc hoa tiêu tàu thuyền được lai dắt hỗ trợ có trách nhiệm thông báo kịp thời cho Cảng vụ biết việc cung cấp tàu lai chậm trễ, không đủ số lượng hoặc công suất tàu lai hỗ trợ theo quy định. 3. Trường hợp có hoa tiêu dẫn tàu thuyền, thuyền trưởng tàu thuyền được lai dắt hỗ trợ trong vùng nước cảng biển có thể ủy quyền cho hoa tiêu truyền đạt mệnh lệnh chỉ huy đến thuyền trưởng tàu lai. 4. Trước khi lai dắt hỗ trợ, Thuyền trưởng tàu lai và Thuyền trưởng tàu thuyền được lai dắt hỗ trợ phải thống nhất phương án lai dắt hỗ trợ. 5. Khi thực hiện việc lai dắt hỗ trợ tàu thuyền trong vùng nước cảng biển, thuyền trưởng tàu lai phải sẵn sàng đáp ứng theo mệnh lệnh của thuyền trưởng tàu thuyền được lai dắt hỗ trợ. 6. Thuyền trưởng phải sử dụng trang thiết bị lai dắt phù hợp với các quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan. | **Điều 26. Trách nhiệm của Thuyền trưởng và hoa tiêu khi thực hiện lai dắt tàu thuyền**   1. Quyền chỉ huy lai dắt tàu thuyền thực hiện theo Điều 259 Bộ luật Hàng hải Việt Nam. 2. Thuyền trưởng hoặc hoa tiêu tàu thuyền được lai dắt hỗ trợ có trách nhiệm thông báo kịp thời cho Cảng vụ biết việc cung cấp tàu lai chậm trễ, không đủ số lượng hoặc công suất tàu lai hỗ trợ theo quy định. 3. Trường hợp có hoa tiêu dẫn tàu thuyền, thuyền trưởng tàu thuyền được lai dắt hỗ trợ trong vùng nước cảng biển có thể ủy quyền cho hoa tiêu truyền đạt mệnh lệnh chỉ huy đến thuyền trưởng tàu lai. 4. Trước khi lai dắt hỗ trợ, Thuyền trưởng tàu lai và Thuyền trưởng tàu thuyền được lai dắt hỗ trợ phải thống nhất phương án lai dắt hỗ trợ. 5. Khi thực hiện việc lai dắt hỗ trợ tàu thuyền trong vùng nước cảng biển, thuyền trưởng tàu lai phải sẵn sàng đáp ứng theo mệnh lệnh của thuyền trưởng tàu thuyền được lai dắt hỗ trợ.   Thuyền trưởng phải sử dụng trang thiết bị lai dắt phù hợp với các quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan. | Giữ Nguyên |
| **Mục 6**  **AN TOÀN HÀNG HẢI, AN NINH HÀNG HẢI**  **VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG** | **Mục 6**  **AN TOÀN HÀNG HẢI, AN NINH HÀNG HẢI**  **VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG** |  |
|  |  |  |
| **Điều 27. Bảo đảm an toàn hàng hải khi vận hành tuyến cáp treo Nha Trang - đảo Hòn Tre**   * + 1. Tuyến cáp treo Nha Trang – Hòn Tre là tuyến cáp treo từ bờ ra đảo Hòn Tre, Nha Trang;     2. Vận hành tuyến cáp treo Nha Trang – Hòn Tre là công ty Vinpearl;     3. Việc vận hành hoạt động của tuyến cáp treo phải luôn bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải cho hoạt động hàng hải tại vịnh Nha Trang;     4. Độ cao tĩnh không thông thuyền giữa các trụ trên biển của tuyến cáp treo phải luôn được duy trì ở độ cao không được nhỏ hơn độ cao tĩnh không thông thuyền đã được thông báo tại Thông báo hàng hải của cơ quan có thẩm quyền.     5. Việc thực hiện nâng độ cao hoặc tạm ngưng hoạt động tuyến cáp treo, được thực hiện theo quy định tại Điều 28 của Nội quy này. | **Điều 27. Bảo đảm an toàn hàng hải khi vận hành tuyến cáp treo Nha Trang - đảo Hòn Tre**  1. Tuyến cáp treo Nha Trang – Hòn Tre là tuyến cáp treo từ bờ ra đảo Hòn Tre, Nha Trang;   * 1. Vận hành tuyến cáp treo Nha Trang – Hòn Tre là công ty Vinpearl;   2. Việc vận hành hoạt động của tuyến cáp treo phải luôn bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải cho hoạt động hàng hải tại vịnh Nha Trang;   3. Độ cao tĩnh không thông thuyền giữa các trụ trên biển của tuyến cáp treo phải luôn được duy trì ở độ cao không được nhỏ hơn độ cao tĩnh không thông thuyền đã được thông báo tại Thông báo hàng hải của cơ quan có thẩm quyền.   4. Việc thực hiện nâng độ cao hoặc tạm ngưng hoạt động tuyến cáp treo, được thực hiện theo quy định tại Điều 28 của Nội quy này. | Giữ Nguyên |
| **Điều 28. Quy trình phối hợp vận hành tuyến cáp treo Nha Trang - đảo Hòn Tre**  Quy trình nâng độ cao hoặc tạm ngưng hoạt động tuyến cáp treo thực hiện như sau:   * 1. Thông báo yêu cầu nâng độ cao, tạm ngưng hoạt động tuyến cáp treo:   2. Chậm nhất là 02 giờ trước khi tàu thuyền dự kiến đi qua tuyến cáp treo, Cảng vụ gửi thông báo cho Công ty Vinpearl về việc yêu cầu nâng độ cao tuyến cáp treo hoặc yêu cầu tạm ngưng hoạt động tuyến cáp treo theo mẫu được quy định ở Phụ lục 1.   3. Chậm nhất là 15 phút, sau khi nhận được thông báo quy định ở Điểm a, Khoản 1 Điều này, Công ty Vinpearl phải xác báo cho Cảng vụ biết việc đã nhận được Thông báo của Cảng vụ, việc xác báo này phải bằng văn bản theo mẫu được quy định ở Phụ lục 7.   4. Trong trường hợp cần thay đổi thời gian hoặc hủy thông báo yêu cầu nâng độ cao hoặc tạm ngưng hoạt động tuyến cáp treo, Cảng vụ phải thông báo ngay cho Công ty Vinpearl biết việc thay đổi thời gian hay hủy yêu cầu thông báo đã gửi trước đó, việc thông báo thay đổi thời gian hoặc hủy thông báo nói trên phải bằng văn bản theo mẫu được quy định ở Phụ lục 3 và Phụ lục 4.   5. Thực hiện việc nâng độ cao, tạm ngưng hoạt động tuyến cáp treo:   6. Ngay sau khi nhận được Thông báo của Cảng vụ, Công ty Vinpearl có trách nhiệm thực hiện việc nâng độ cao hoặc tạm ngưng hoạt động tuyến cáp treo theo đúng yêu cầu của Cảng vụ và xác báo cho Cảng vụ biết ngay sau khi thực hiện xong. Việc xác báo này phải bằng văn bản theo mẫu được quy định ở Phụ lục 2.   7. Trong trường hợp vì bất cứ nguyên nhân gì mà Công ty Vinpearl không thể thực hiện đúng yêu cầu của Cảng vụ thì Công ty Vinpearl phải thông báo cho Cảng vụ biết chậm nhất là 15 phút trước thời điểm phải hoàn thành việc nâng độ cao hay tạm ngưng hoạt động của tuyến cáp treo mà Cảng vụ đã yêu cầu. Việc thông báo phải bằng văn bản theo mẫu quy định ở Phụ lục 6.   8. Kết thúc việc nâng độ cao, tạm ngưng hoạt động tuyến cáp treo: Ngay sau khi tàu thuyền đã đi qua tuyến cáp treo an toàn, Cảng vụ thông báo cho Công ty Vinpearl biết về việc kết thúc yêu cầu nâng độ cao hay tạm ngưng hoạt động tuyến cáp treo theo mẫu được quy định ở Phụ lục 5.   9. Hình thức thông báo, xác báo: Việc thông báo, xác báo được quy định tại Điều này có thể thực hiện thông qua hình thức gửi trực tiếp, fax hoặc thư điện tử. | **Điều 28. Quy trình phối hợp vận hành tuyến cáp treo Nha Trang - đảo Hòn Tre**  Quy trình nâng độ cao hoặc tạm ngưng hoạt động tuyến cáp treo thực hiện như sau:  1. Thông báo yêu cầu nâng độ cao, tạm ngưng hoạt động tuyến cáp treo:   * 1. Chậm nhất là 02 giờ trước khi tàu thuyền dự kiến đi qua tuyến cáp treo, Cảng vụ gửi thông báo cho Công ty Vinpearl về việc yêu cầu nâng độ cao tuyến cáp treo hoặc yêu cầu tạm ngưng hoạt động tuyến cáp treo theo mẫu được quy định ở Phụ lục 1.   2. Chậm nhất là 15 phút, sau khi nhận được thông báo quy định ở Điểm a, Khoản 1 Điều này, Công ty Vinpearl phải xác báo cho Cảng vụ biết việc đã nhận được Thông báo của Cảng vụ, việc xác báo này phải bằng văn bản theo mẫu được quy định ở Phụ lục 7.   3. Trong trường hợp cần thay đổi thời gian hoặc hủy thông báo yêu cầu nâng độ cao hoặc tạm ngưng hoạt động tuyến cáp treo, Cảng vụ phải thông báo ngay cho Công ty Vinpearl biết việc thay đổi thời gian hay hủy yêu cầu thông báo đã gửi trước đó, việc thông báo thay đổi thời gian hoặc hủy thông báo nói trên phải bằng văn bản theo mẫu được quy định ở Phụ lục 3 và Phụ lục 4.   2. Thực hiện việc nâng độ cao, tạm ngưng hoạt động tuyến cáp treo:   * 1. Ngay sau khi nhận được Thông báo của Cảng vụ, Công ty Vinpearl có trách nhiệm thực hiện việc nâng độ cao hoặc tạm ngưng hoạt động tuyến cáp treo theo đúng yêu cầu của Cảng vụ và xác báo cho Cảng vụ biết ngay sau khi thực hiện xong. Việc xác báo này phải bằng văn bản theo mẫu được quy định ở Phụ lục 2.   2. Trong trường hợp vì bất cứ nguyên nhân gì mà Công ty Vinpearl không thể thực hiện đúng yêu cầu của Cảng vụ thì Công ty Vinpearl phải thông báo cho Cảng vụ biết chậm nhất là 15 phút trước thời điểm phải hoàn thành việc nâng độ cao hay tạm ngưng hoạt động của tuyến cáp treo mà Cảng vụ đã yêu cầu. Việc thông báo phải bằng văn bản theo mẫu quy định ở Phụ lục 6.   3. Kết thúc việc nâng độ cao, tạm ngưng hoạt động tuyến cáp treo: Ngay sau khi tàu thuyền đã đi qua tuyến cáp treo an toàn, Cảng vụ thông báo cho Công ty Vinpearl biết về việc kết thúc yêu cầu nâng độ cao hay tạm ngưng hoạt động tuyến cáp treo theo mẫu được quy định ở Phụ lục 5.  4. Hình thức thông báo, xác báo: Việc thông báo, xác báo được quy định tại Điều này có thể thực hiện thông qua hình thức gửi trực tiếp, fax hoặc thư điện tử. | Giữ Nguyên |
| **Điều 29: Trách nhiệm của Công ty Vinpearl**   1. Duy trì tốt tình trạng kỹ thuật của tuyến cáp treo để thực hiện kịp thời, chính xác yêu cầu của Cảng vụ về việc nâng độ cao tuyến cáp treo hay tạm ngưng hoạt động tuyến cáp treo để bảo đảm an toàn cho hoạt động hàng hải trong khu vực. 2. Bảo đảm duy trì các trang, thiết bị báo hiệu hàng hải và cảnh báo an toàn cho tuyến cáp treo luôn trong tình trạng phù hợp theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp các trang, thiết bị này bị hư hỏng hay mất mát, phải thông báo ngay cho Cảng vụ biết và phải khắc phục ngay để bảo đảm an toàn cho hoạt động của tuyến cáp treo và hoạt động hàng hải tại khu vực. 3. Thông báo cho Cảng vụ và các cơ quan liên quan biết trước khi triển khai thực hiện kế hoạch sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng hệ thống cáp treo nếu việc sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng có ảnh hưởng tới hoạt động hàng hải. Các công việc trên chỉ được phép tiến hành sau khi có ý kiến đồng ý của Cảng vụ. 4. Thường xuyên kiểm tra, định kỳ hàng năm phải thông báo cho Cảng vụ biết độ cao thông thuyền giữa tất cả các trụ cáp treo và những hạn chế khác của tuyến cáp treo (*nếu có*) đối với hoạt động hàng hải. Ngoài ra, phải thông báo kịp thơi cho Cảng vụ nếu có thay đổi đột xuất về độ cao thông thuyền giữa các trụ cáp treo. 5. Thông báo bằng văn bản cho Cảng vụ các số điện thoại liên lạc và tên cá nhân được Công ty Vinpearl ủy quyền thực hiện phối hợp với Cảng vụ và thực hiện việc thông báo, xác báo cho Cảng vụ theo quy định tại Điều 28 Nội quy này. 6. Thực hiện tốt việc kiểm tra, kiểm soát an ninh, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho tuyến cáp treo nhằm bảo đảm an ninh, an toàn hàng hải trong vùng nước có tuyến cáp treo đi qua. | **Điều 29: Trách nhiệm của Công ty Vinpearl**   1. Duy trì tốt tình trạng kỹ thuật của tuyến cáp treo để thực hiện kịp thời, chính xác yêu cầu của Cảng vụ về việc nâng độ cao tuyến cáp treo hay tạm ngưng hoạt động tuyến cáp treo để bảo đảm an toàn cho hoạt động hàng hải trong khu vực. 2. Bảo đảm duy trì các trang, thiết bị báo hiệu hàng hải và cảnh báo an toàn cho tuyến cáp treo luôn trong tình trạng phù hợp theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp các trang, thiết bị này bị hư hỏng hay mất mát, phải thông báo ngay cho Cảng vụ biết và phải khắc phục ngay để bảo đảm an toàn cho hoạt động của tuyến cáp treo và hoạt động hàng hải tại khu vực. 3. Thông báo cho Cảng vụ và các cơ quan liên quan biết trước khi triển khai thực hiện kế hoạch sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng hệ thống cáp treo nếu việc sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng có ảnh hưởng tới hoạt động hàng hải. Các công việc trên chỉ được phép tiến hành sau khi có ý kiến đồng ý của Cảng vụ. 4. Thường xuyên kiểm tra, định kỳ hàng năm phải thông báo cho Cảng vụ biết độ cao thông thuyền giữa tất cả các trụ cáp treo và những hạn chế khác của tuyến cáp treo (*nếu có*) đối với hoạt động hàng hải. Ngoài ra, phải thông báo kịp thơi cho Cảng vụ nếu có thay đổi đột xuất về độ cao thông thuyền giữa các trụ cáp treo. 5. Thông báo bằng văn bản cho Cảng vụ các số điện thoại liên lạc và tên cá nhân được Công ty Vinpearl ủy quyền thực hiện phối hợp với Cảng vụ và thực hiện việc thông báo, xác báo cho Cảng vụ theo quy định tại Điều 28 Nội quy này. 6. Thực hiện tốt việc kiểm tra, kiểm soát an ninh, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho tuyến cáp treo nhằm bảo đảm an ninh, an toàn hàng hải trong vùng nước có tuyến cáp treo đi qua. | Giữ Nguyên |
| **Điều 30. Bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải trong vùng nước cảng biển**   * 1. Tổ chức, cá nhân, thuyền trưởng các tàu thuyền khi hoạt động tại cảng biển có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh quy định tại Điều 105, 106, 107, 108 Bộ luật Hàng hải Việt Nam; Mục 1, Chương V Nghị định số 58/2017/NĐ-CP; Bộ luật Quốc tế về An ninh tàu biển và bến cảng và các quy định pháp luật liên quan khác.   2. Việc thay đổi cấp độ an ninh hàng hải được thông báo bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Nghị định số 170/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ quy định về việc công bố, tiếp nhận, xử lý và truyền phát thông tin an ninh hàng hải. | **Điều 30. Bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải trong vùng nước cảng biển**   1. Tổ chức, cá nhân, thuyền trưởng các tàu thuyền khi hoạt động tại cảng biển có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh quy định tại Điều 105, 106, 107, 108 Bộ luật Hàng hải Việt Nam; Mục 1, Chương V Nghị định số 58/2017/NĐ-CP; Bộ luật Quốc tế về An ninh tàu biển và bến cảng và các quy định pháp luật liên quan khác. 2. Việc thay đổi cấp độ an ninh hàng hải được thông báo bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Nghị định số 170/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ quy định về việc công bố, tiếp nhận, xử lý và truyền phát thông tin an ninh hàng hải. | Giữ Nguyên |
| **Điều 31. Phương án bảo đảm an toàn hàng hải**   1. Các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm xây dựng và trình Cảng vụ xem xét, chấp thuận phương án bảo đảm an toàn hàng hải theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và tổ chức thực hiện đúng theo phương án đã được duyệt; 2. Trong quá trình xây dựng và thi công, nếu có sự thay đổi về biện pháp thi công hoặc biện pháp bảo đảm an toàn hàng hải so với phương án đã được phê duyệt, thì tổ chức, cá nhân liên quan phải báo cáo Cảng vụ xem xét, chấp thuận trước khi thực hiện. | **Điều 31. Phương án bảo đảm an toàn hàng hải**   1. Các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm xây dựng và trình Cảng vụ xem xét, chấp thuận phương án bảo đảm an toàn hàng hải theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và tổ chức thực hiện đúng theo phương án đã được duyệt; 2. Trong quá trình xây dựng và thi công, nếu có sự thay đổi về biện pháp thi công hoặc biện pháp bảo đảm an toàn hàng hải so với phương án đã được phê duyệt, thì tổ chức, cá nhân liên quan phải báo cáo Cảng vụ xem xét, chấp thuận trước khi thực hiện. | Giữ Nguyên |
| **Điều 32. Quản lý vận hành luồng hàng hải, báo hiệu hàng hải và công bố thông báo hàng hải**   1. Hoạt động quản lý, vận hành luồng hàng hải, báo hiệu hàng hải và công bố Thông báo hàng hải thực hiện theo quy định tại Chương II, Chương III Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và các quy định pháp luật liên quan khác. 2. Các tổ chức trực tiếp quản lý, vận hành báo hiệu hàng hải, luồng hàng hải có trách nhiệm: 3. Bảo đảm các báo hiệu hàng hải thuộc trách nhiệm quản lý, vận hành đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định và phù hợp với nội dung của thông báo hàng hải đã công bố. 4. Kịp thời thông báo cho Cảng vụ biết trong các trường hợp sau:  * Khi phát hiện có chướng ngại vật trên luồng; báo hiệu hàng hải bị hư hỏng, mất hoặc sai lệch vị trí. * Trước và sau khi sửa chữa, khắc phục các báo hiệu hàng hải. * Các thông tin khác mà ảnh hưởng tới an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường trong quá trình quản lý, vận hành báo hiệu hàng hải, luồng hàng hải.  1. Cung cấp cho Cảng vụ bình đồ đo sâu thể hiện kết quả khảo sát, đo đạc độ sâu luồng, thủy diện cảng, vùng neo đậu, vùng đón trả hoa tiêu, vùng quay trở, khu neo đậu, khu chuyển tải do đơn vị mình tổ chức thực hiện theo quy định.      1. Hàng quý gửi báo cáo bằng văn bản tình trạng hoạt động của báo hiệu hàng hải về Cảng vụ theo Mẫu số 17 quy định tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 58/2017/NĐ-CP. | **Điều 32. Quản lý vận hành luồng hàng hải, báo hiệu hàng hải và công bố thông báo hàng hải**   1. Hoạt động quản lý, vận hành luồng hàng hải, báo hiệu hàng hải và công bố Thông báo hàng hải thực hiện theo quy định tại Chương II, Chương III Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và các quy định pháp luật liên quan khác. 2. Các tổ chức trực tiếp quản lý, vận hành báo hiệu hàng hải, luồng hàng hải có trách nhiệm: 3. Bảo đảm các báo hiệu hàng hải thuộc trách nhiệm quản lý, vận hành đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định và phù hợp với nội dung của thông báo hàng hải đã công bố. 4. Kịp thời thông báo cho Cảng vụ biết trong các trường hợp sau:   - Khi phát hiện có chướng ngại vật trên luồng; báo hiệu hàng hải bị hư hỏng, mất hoặc sai lệch vị trí.  - Trước và sau khi sửa chữa, khắc phục các báo hiệu hàng hải.  - Các thông tin khác mà ảnh hưởng tới an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường trong quá trình quản lý, vận hành báo hiệu hàng hải, luồng hàng hải.   1. Cung cấp cho Cảng vụ bình đồ đo sâu thể hiện kết quả khảo sát, đo đạc độ sâu luồng, thủy diện cảng, vùng neo đậu, vùng đón trả hoa tiêu, vùng quay trở, khu neo đậu, khu chuyển tải do đơn vị mình tổ chức thực hiện theo quy định. 2. Hàng quý gửi báo cáo bằng văn bản tình trạng hoạt động của báo hiệu hàng hải về Cảng vụ theo Mẫu số 17 quy định tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 58/2017/NĐ-CP. | Giữ Nguyên |
| **Điều 33*.* Bảo vệ môi trường, đổ rác, xả nước thải, nước dằn tàu thuyền**  Tổ chức, cá nhân, thuyền trưởng tàu thuyền khi hoạt động tại cảng biển có trách nhiệm thực hiện nghiêm các quy định liên quan về bảo vệ môi trường tại Điều 105, 113, 128 Bộ luật Hàng hải Việt Nam; Mục 2 Chương V Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và các yêu cầu sau:   1. Khi phát hiện có nguy cơ hoặc hành vi gây ô nhiễm môi trường phải áp dụng ngay biện pháp ngăn chặn và thông báo ngay cho Cảng vụ. 2. Phải thực hiện chế độ đổ rác, bơm xả nước thải và nước dằn tàu thuyền theo quy định dưới đây:    1. Rác thải sinh hoạt, các loại chất thải không nguy hại khác từ tàu thuyềnđã được phân loại theo quy định và đựng trong các dụng cụ chứa phù hợp để đơn vị thu gom rác tiến hành thu gom ngay sau khi tàu đến cảng, từ lần thứ hai trở đi thực hiện 02 ngày một lần đối với tàu hàng, 01 ngày một lần đối với tàu khách;    2. Nước bẩn, cặn bẩn, dầu hoặc hợp chất có dầu và các loại chất độc hại khác phải được chứa vào két riêng và chuyển lên thiết bị thu gom trên bờ theo quy định và chỉ được tiến hành khi được Cảng vụ chấp thuận.    3. Khi tàu thuyền đến cảng, Thuyền trưởng phải hoàn thành việc bơm xả nước dằn khi tàu thuyền cách vị trí đón trả hoa tiêu ít nhất 12 hải lý; trường hợp vì lý do an toàn hay bất khả kháng mà không thực hiện được việc bơm xả theo quy định này thì thuyền trưởng phải báo Cảng vụ về lượng nước dằn, vị trí nhận nước dằn, tiêu chuẩn đã xử lý và chỉ được phép bơm xả nước dằn đó ra vùng nước cảng biển khi có sự đồng ý của Cảng vụ, thuyền trưởng phải tổ chức ghi nhật ký đầy đủ về việc bơm xả nước dằn. 3. Đơn vị cung cấp dịch vụ vệ sinh tàu thuyền tại bến cảng phải có giấy phép hoạt động theo quy định và bố trí phương tiện, thiết bị đủ tiêu chuẩn để tiếp nhận rác thải, nước bẩn từ tàu thuyền. | **Điều 33*.* Bảo vệ môi trường, đổ rác, xả nước thải, nước dằn tàu thuyền**  Tổ chức, cá nhân, thuyền trưởng tàu thuyền khi hoạt động tại cảng biển có trách nhiệm thực hiện nghiêm các quy định liên quan về bảo vệ môi trường tại Điều 105, 113, 128 Bộ luật Hàng hải Việt Nam; Mục 2 Chương V Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và các yêu cầu sau:   1. Khi phát hiện có nguy cơ hoặc hành vi gây ô nhiễm môi trường phải áp dụng ngay biện pháp ngăn chặn và thông báo ngay cho Cảng vụ. 2. Phải thực hiện chế độ đổ rác, bơm xả nước thải và nước dằn tàu thuyền theo quy định dưới đây:    1. Rác thải sinh hoạt, các loại chất thải không nguy hại khác từ tàu thuyềnđã được phân loại theo quy định và đựng trong các dụng cụ chứa phù hợp để đơn vị thu gom rác tiến hành thu gom ngay sau khi tàu đến cảng, từ lần thứ hai trở đi thực hiện 02 ngày một lần đối với tàu hàng, 01 ngày một lần đối với tàu khách;    2. Nước bẩn, cặn bẩn, dầu hoặc hợp chất có dầu và các loại chất độc hại khác phải được chứa vào két riêng và chuyển lên thiết bị thu gom trên bờ theo quy định và chỉ được tiến hành khi được Cảng vụ chấp thuận.    3. Khi tàu thuyền đến cảng, Thuyền trưởng phải hoàn thành việc bơm xả nước dằn khi tàu thuyền cách vị trí đón trả hoa tiêu ít nhất 12 hải lý; trường hợp vì lý do an toàn hay bất khả kháng mà không thực hiện được việc bơm xả theo quy định này thì thuyền trưởng phải báo Cảng vụ về lượng nước dằn, vị trí nhận nước dằn, tiêu chuẩn đã xử lý và chỉ được phép bơm xả nước dằn đó ra vùng nước cảng biển khi có sự đồng ý của Cảng vụ, thuyền trưởng phải tổ chức ghi nhật ký đầy đủ về việc bơm xả nước dằn. 3. Đơn vị cung cấp dịch vụ vệ sinh tàu thuyền tại bến cảng phải có giấy phép hoạt động theo quy định và bố trí phương tiện, thiết bị đủ tiêu chuẩn để tiếp nhận rác thải, nước bẩn từ tàu thuyền. | Giữ nguyên |
| **Điều 34. Kiểm dịch y tế Quốc tế, kiểm dịch thực vật, động vật**   1. Thuyền trưởng tàu thuyền có trách nhiệm kịp thời thông báo cho cơ quan Kiểm dịch y tế Quốc tế biết về tình trạng bất thường đối với sức khỏe của thuyền viên, hành khách và các yếu tố liên quan đến sức khỏe cộng đồng. 2. Thuyền trưởng tàu thuyền chỉ được phép tiến hành hun chuột, khử trùng, cách ly giám sát dịch bệnh hoặc các hoạt động kiểm dịch khác tại các vị trí do Cảng vụ chỉ định trên cơ sở ý kiến của các cơ quan chuyên môn. Trước và trong khi tiến hành phải treo các dấu hiệu cảnh báo theo quy định ở vị trí dễ nhận thấy, đồng thời phải có các biện pháp bảo đảm an toàn cho con người, ngăn ngừa ô nhiễm môi trường xung quanh khu vực của tàu thuyền neo đậu. | **Điều 34. Kiểm dịch y tế Quốc tế, kiểm dịch thực vật, động vật**   1. Thuyền trưởng tàu thuyền có trách nhiệm kịp thời thông báo cho cơ quan Kiểm dịch y tế Quốc tế biết về tình trạng bất thường đối với sức khỏe của thuyền viên, hành khách và các yếu tố liên quan đến sức khỏe cộng đồng. 2. Thuyền trưởng tàu thuyền chỉ được phép tiến hành hun chuột, khử trùng, cách ly giám sát dịch bệnh hoặc các hoạt động kiểm dịch khác tại các vị trí do Cảng vụ chỉ định trên cơ sở ý kiến của các cơ quan chuyên môn. Trước và trong khi tiến hành phải treo các dấu hiệu cảnh báo theo quy định ở vị trí dễ nhận thấy, đồng thời phải có các biện pháp bảo đảm an toàn cho con người, ngăn ngừa ô nhiễm môi trường xung quanh khu vực của tàu thuyền neo đậu. | Giữ Nguyên |
| **Điều 35*.* Tìm kiếm, cứu nạn**   1. Tổ chức, cá nhân, tàu thuyền hoạt động tại vùng nước cảng biển có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh quy định về tìm kiếm cứu nạn theo quy định tại Điều 122 Bộ luật Hàng hải Việt Nam; Điều 107 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, Quy chế phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trên biển và trong vùng nước cảng biển ban hành kèm theo Quyết định số 06/2014/QĐ-TTg ngày 20/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định pháp luật có liên quan khác. 2. Nghiêm cấm mọi hành vi sử dụng các trang thiết bị thông tin liên lạc trên tàu thuyền hoặc các trang thiết bị, vật dụng khác để phát tín hiệu cấp cứu giả. Trường hợp bất khả kháng hay do sơ suất trong khi sử dụng các trang thiết bị phát tín hiệu cấp cứu như phao EPIRB, MF/HF, VHF, DSC, v.v..., thuyền trưởng phải thông báo ngay cho Cảng vụ, đồng thời dùng mọi biện pháp để thông báo hủy bỏ các tín hiệu cấp cứu đã phát trước đó. | **Điều 35*.* Tìm kiếm, cứu nạn**   1. Tổ chức, cá nhân, tàu thuyền hoạt động tại vùng nước cảng biển có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh quy định về tìm kiếm cứu nạn theo quy định tại Điều 122 Bộ luật Hàng hải Việt Nam; Điều 107 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, Quy chế phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trên biển và trong vùng nước cảng biển ban hành kèm theo Quyết định số 06/2014/QĐ-TTg ngày 20/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định pháp luật có liên quan khác. 2. Nghiêm cấm mọi hành vi sử dụng các trang thiết bị thông tin liên lạc trên tàu thuyền hoặc các trang thiết bị, vật dụng khác để phát tín hiệu cấp cứu giả. Trường hợp bất khả kháng hay do sơ suất trong khi sử dụng các trang thiết bị phát tín hiệu cấp cứu như phao EPIRB, MF/HF, VHF, DSC, v.v..., thuyền trưởng phải thông báo ngay cho Cảng vụ, đồng thời dùng mọi biện pháp để thông báo hủy bỏ các tín hiệu cấp cứu đã phát trước đó. |  |
| **Điều 36. Xử lý tai nạn hàng hải**   1. Thuyền trưởng và tổ chức, cá nhân có liên quan hoạt động tại cảng biển và trong vùng biển tỉnh Khánh Hòa, tỉnh Ninh Thuận có trách nhiệm thực hiện nghiêm quy định tại Điều 123 Bộ luật Hàng hải Việt Nam; Điều 107 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và quy định pháp luật liên quan khác. 2. Khi xảy ra tai nạn hoặc sự cố hàng hải, thuyền trưởng có trách nhiệm:    1. Khẩn trương tiến hành các biện pháp cần thiết đảm bảo an toàn cho người, tàu thuyền, hàng hóa và tổ chức công tác tìm kiếm, cứu nạn nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế.    2. Thông báo ngay cho Cảng vụ và các cơ quan liên quan khác biết, đồng thời phải tiến hành các biện pháp cần thiết nhằm giảm đến mức thấp nhất thiệt hại có thể xảy ra sau tai nạn, sự cố hàng hải.    3. Gửi Cảng vụ báo cáo tai nạn theo quy định về báo cáo và điều tra tai nạn hàng hải. | **Điều 36. Xử lý tai nạn hàng hải**   1. Thuyền trưởng và tổ chức, cá nhân có liên quan hoạt động tại cảng biển và trong vùng biển tỉnh Khánh Hòa, tỉnh Ninh Thuận có trách nhiệm thực hiện nghiêm quy định tại Điều 123 Bộ luật Hàng hải Việt Nam; Điều 107 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và quy định pháp luật liên quan khác. 2. Khi xảy ra tai nạn hoặc sự cố hàng hải, thuyền trưởng có trách nhiệm: 3. Khẩn trương tiến hành các biện pháp cần thiết đảm bảo an toàn cho người, tàu thuyền, hàng hóa và tổ chức công tác tìm kiếm, cứu nạn nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế. 4. Thông báo ngay cho Cảng vụ và các cơ quan liên quan khác biết, đồng thời phải tiến hành các biện pháp cần thiết nhằm giảm đến mức thấp nhất thiệt hại có thể xảy ra sau tai nạn, sự cố hàng hải. 5. Gửi Cảng vụ báo cáo tai nạn theo quy định về báo cáo và điều tra tai nạn hàng hải. | Giữ nguyên |
| **Điều 37*.* Phòng, chống cháy, nổ**  Thuyền trưởng, doanh nghiệp liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm quy định về phòng, chống cháy, nổ tại cảng biển theo quy định tại các Điều 113, 114 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, quy định pháp luật liên quan khác và các yêu cầu sau đây:   1. Thuyền trưởng các tàu thuyền chở xăng dầu, khí hoá lỏng, chất nổ, hóa chất độc hại khi vào vùng nước cảng biển phải chuẩn bị các dụng cụ phòng, chống cháy nổ đặt tại các vị trí theo quy định và sẵn sàng sử dụng khi có yêu cầu. 2. Doanh nghiệp cảng, cơ sở phá dỡ tàu cũ, doanh nghiệp đóng mới, sửa chữa tàu thuyền, cảng cạn phải có đủ các phương tiện, thiết bị phòng, chống cháy, nổ theo quy định để sẵn sàng sử dụng. 3. Khi xảy ra sự cố cháy nổ, thuyền trưởng tàu thuyền, doanh nghiệp liên quan có trách nhiệm thực hiện việc ứng cứu kịp thời và thông báo ngay cho Cảng vụ theo quy định. | **Điều 37*.* Phòng, chống cháy, nổ**  Thuyền trưởng, doanh nghiệp liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm quy định về phòng, chống cháy, nổ tại cảng biển theo quy định tại các Điều 113, 114 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, quy định pháp luật liên quan khác và các yêu cầu sau đây:   1. Thuyền trưởng các tàu thuyền chở xăng dầu, khí hoá lỏng, chất nổ, hóa chất độc hại khi vào vùng nước cảng biển phải chuẩn bị các dụng cụ phòng, chống cháy nổ đặt tại các vị trí theo quy định và sẵn sàng sử dụng khi có yêu cầu. 2. Doanh nghiệp cảng, cơ sở phá dỡ tàu cũ, doanh nghiệp đóng mới, sửa chữa tàu thuyền, cảng cạn phải có đủ các phương tiện, thiết bị phòng, chống cháy, nổ theo quy định để sẵn sàng sử dụng. 3. Khi xảy ra sự cố cháy nổ, thuyền trưởng tàu thuyền, doanh nghiệp liên quan có trách nhiệm thực hiện việc ứng cứu kịp thời và thông báo ngay cho Cảng vụ theo quy định. | Giữ nguyên |
| **Mục 7**  **TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP**  **HOẠT ĐỘNG HÀNG HẢI**  **Điều 38. Trách nhiệm của doanh nghiệp đầu tư, khai thác bến cảng, khu chuyển tải**  Thực hiện nghiêm các quy định tại Nghị định số 37/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh khai thác cảng; Điều 67, 112, 113, 114, 117 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, các quy định pháp luật liên quan khác và yêu cầu sau đây:   1. Trước khi tiến hành xây dựng cảng biển, bến cảng, cầu cảng, bến phao, chủ đầu tư gửi Cảng vụ bản sao quyết định đầu tư xây dựng công trình kèm theo bình đồ bố trí mặt bằng tổng thể, quyết định phê duyệt thiết kế xây dựng công trình và phương án đảm bảo an toàn hàng hải để tổ chức kiểm tra, giám sát theo quy định. 2. Sau khi hoàn thành thủ tục và được cấp thẩm quyền công bố mở cảng biển, bến cảng, cầu cảng hoặc bến phao, chủ đầu tư có trách nhiệm gửi Cảng vụ các giấy tờ liên quan theo quy định tại Khoản 1, Điều 13 hoặc Khoản 3, Điều 14 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP để tổ chức quản lý. 3. Chậm nhất 16 giờ 30 hàng ngày, doanh nghiệp cảng phải thông báo bằng văn bản (*Fax hoặc gửi trực tiếp, thư điện tử, website của Cảng vụ*) cho Cảng vụ biết kế hoạch dự kiến tiếp nhận tàu thuyền, khai thác cầu cảng của ngày hôm sau; trường hợp có thay đổi đột xuất phải thông báo kịp thời bằng văn bản hoặc bằng điện thoại hay qua VHF cho Cảng vụ.   Nội dung thông báo theo mẫu số 46 tại Nghị định số 58/2017/NĐ-CP .   1. Thông báo kịp thời cho Cảng vụ khi có thay đổi về điều kiện khai thác bến cảng, khu chuyển tải. 2. Thông báo cho Cảng vụ trước khi tiến hành các hoạt động sửa chữa, cải tạo, nâng cấp bến cảng, khu chuyển tải hoặc tiến hành các hoạt động khác ảnh hưởng đến an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường; chỉ được tiến hành các hoạt động này khi được Cảng vụ chấp thuận. 3. Bố trí công nhân lành nghề, được trang bị bảo hộ lao động phù hợp để phục vụ buộc, cởi dây và xếp dỡ hàng hóa. Bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt giữa công nhân buộc, cởi dây tại cầu cảng với Thuyền trưởng và hoa tiêu tàu thuyền liên quan. 4. Phải bảo đảm vị trí cầu bến dự kiến cho tàu thuyền cập, rời, hoạt động đủ điều kiện an toàn. 5. Phải thông báo cho thuyền trưởng, đại lý của chủ tàu liên quan biết về thông số kỹ thuật và điều kiện khai thác của bến cảng, khu chuyển tải. 6. Phương tiện sử dụng để buộc, cởi dây tại bến cảng, khu chuyển tải phải phù hợp tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định. 7. Triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả kế hoạch phòng chống thiên tai đã được phê duyệt. 8. Khi có hàng hóa tồn đọng lâu ngày tại bến cảng, có nguy cơ gây cháy nổ hoặc gây ô nhiễm môi trường, phải thông báo kịp thời cho Cảng vụ và các cơ quan quản lý nhà nước liên quan. | **Mục 7**  **TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP**  **HOẠT ĐỘNG HÀNG HẢI**  **Điều 38. Trách nhiệm của doanh nghiệp đầu tư, khai thác bến cảng, khu chuyển tải**  Thực hiện nghiêm các quy định tại Nghị định số 37/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh khai thác cảng; Điều 67, 112, 113, 114, 117 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, các quy định pháp luật liên quan khác và yêu cầu sau đây:   1. Trước khi tiến hành xây dựng cảng biển, bến cảng, cầu cảng, bến phao, chủ đầu tư gửi Cảng vụ bản sao quyết định đầu tư xây dựng công trình kèm theo bình đồ bố trí mặt bằng tổng thể, quyết định phê duyệt thiết kế xây dựng công trình và phương án đảm bảo an toàn hàng hải để tổ chức kiểm tra, giám sát theo quy định. 2. Sau khi hoàn thành thủ tục và được cấp thẩm quyền công bố mở cảng biển, bến cảng, cầu cảng hoặc bến phao, chủ đầu tư có trách nhiệm gửi Cảng vụ các giấy tờ liên quan theo quy định tại Khoản 1, Điều 13 hoặc Khoản 3, Điều 14 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP để tổ chức quản lý. 3. Chậm nhất 16 giờ 30 hàng ngày, doanh nghiệp cảng phải thông báo bằng văn bản (*Fax hoặc gửi trực tiếp, thư điện tử, website của Cảng vụ*) cho Cảng vụ biết kế hoạch dự kiến tiếp nhận tàu thuyền, khai thác cầu cảng của ngày hôm sau; trường hợp có thay đổi đột xuất phải thông báo kịp thời bằng văn bản hoặc bằng điện thoại hay qua VHF cho Cảng vụ.   Nội dung thông báo theo mẫu số 46 tại Nghị định số 58/2017/NĐ-CP .   1. Thông báo kịp thời cho Cảng vụ khi có thay đổi về điều kiện khai thác bến cảng, khu chuyển tải. 2. Thông báo cho Cảng vụ trước khi tiến hành các hoạt động sửa chữa, cải tạo, nâng cấp bến cảng, khu chuyển tải hoặc tiến hành các hoạt động khác ảnh hưởng đến an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường; chỉ được tiến hành các hoạt động này khi được Cảng vụ chấp thuận. 3. Bố trí công nhân lành nghề, được trang bị bảo hộ lao động phù hợp để phục vụ buộc, cởi dây và xếp dỡ hàng hóa. Bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt giữa công nhân buộc, cởi dây tại cầu cảng với Thuyền trưởng và hoa tiêu tàu thuyền liên quan. 4. Phải bảo đảm vị trí cầu bến dự kiến cho tàu thuyền cập, rời, hoạt động đủ điều kiện an toàn. 5. Phải thông báo cho thuyền trưởng, đại lý của chủ tàu liên quan biết về thông số kỹ thuật và điều kiện khai thác của bến cảng, khu chuyển tải. 6. Phương tiện sử dụng để buộc, cởi dây tại bến cảng, khu chuyển tải phải phù hợp tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định. 7. Triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả kế hoạch phòng chống thiên tai đã được phê duyệt. 8. Khi có hàng hóa tồn đọng lâu ngày tại bến cảng, có nguy cơ gây cháy nổ hoặc gây ô nhiễm môi trường, phải thông báo kịp thời cho Cảng vụ và các cơ quan quản lý nhà nước liên quan. | Giữ nguyên |
| **Điều 39. Trách nhiệm của Đại lý tàu biển**  Thực hiện nghiêm quy định tại Mục 1 Chương X Bộ luật Hàng hải Việt Nam; Chương III Nghị định số 160/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh vận tải biển, kinh doanh dịch vụ đại lý tàu biển và dịch vụ lai dắt tàu biển, các quy định pháp luật liên quan khác và yêu cầu sau:   1. Trước khi tàu thuyền đến cảng, ~~cung cấp~~ cho thuyền trưởng, chủ tàu Nội quy cảng biển; đặc điểm, thông số kỹ thuật khai thác cảng. 2. Chủ động liên hệ với Cảng vụ và cơ quan chức năng để được nhận các khuyến cáo cần thiết khác về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường nhằm kịp thời cung cấp cho thuyền trưởng, chủ tàu. 3. Thông báo cho Cảng vụ và các cơ quan quản lý nhà nước tại cảng biển khi bố trí mới hoặc thay đổi đại lý viên. 4. Thực hiện chế độ báo cáo, cung cấp thông tin kịp thời theo yêu cầu của Cảng vụ. | **Điều 39. Trách nhiệm của Đại lý tàu biển**  Thực hiện nghiêm quy định tại Mục 1 Chương X Bộ luật Hàng hải Việt Nam; Chương III Nghị định số 160/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh vận tải biển, kinh doanh dịch vụ đại lý tàu biển và dịch vụ lai dắt tàu biển; Điều 3 Nghị định 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Cính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải, các quy định pháp luật liên quan khác và yêu cầu sau:   1. Trước khi tàu thuyền đến cảng, thông tin đến thuyền trưởng, chủ tàu nội quy cảng biển; đặc điểm, thông số kỹ thuật khai thác cảng. 2. Chủ động liên hệ với Cảng vụ và cơ quan chức năng để được nhận các khuyến cáo cần thiết khác về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường nhằm kịp thời cung cấp cho thuyền trưởng, chủ tàu. 3. Thông báo cho Cảng vụ và các cơ quan quản lý nhà nước tại cảng biển khi bố trí mới hoặc thay đổi đại lý viên. 4. Thực hiện chế độ báo cáo, cung cấp thông tin kịp thời theo yêu cầu của Cảng vụ. | Bổ sung thêm văn bản sửa đổi, bổ sung |
| **Điều 40. Trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh ~~dịch vụ~~ vận tải biển**  Thực hiện nghiêm quy định tại Nghị định số 160/2016/NĐ-CP ngày 19/11/2016 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh vận tải biển, kinh doanh dịch vụ đại lý tàu biển và dịch vụ lai dắt tàu biển và các quy định pháp luật liên quan khác. | **Điều 40. Trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh, doanh nghiệp dịch vụ trong lĩnh vực hàng hải**  Thực hiện nghiêm quy định tại Nghị định số 160/2016/NĐ-CP ngày 19/11/2016 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh vận tải biển, kinh doanh dịch vụ đại lý tàu biển và dịch vụ lai dắt tàu biển; Nghị định số 70/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về điều kiện cung cấp dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải;Điều 3 Nghị định 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Cính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải và các quy định pháp luật liên quan khác. | Bổ sung thêm văn bản sửa đổi, bổ sung |
| **Điều 41. Trách nhiệm niêm yết giá, phụ thu ngoài giá và khung giá dịch vụ tại cảng biển**  Các Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực hàng hải phải thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 146/2016/NĐ-CP ngày 02/11/2016 của Chính phủ quy định quy định việc niêm yết giá, phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển hàng hóa công-te-nơ bằng đường biển, giá dịch vụ tại cảng biển; Quy định của Bộ Giao thông vận tải về biểu khung giá dịch vụ hoa tiêu, dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo, dịch vụ bốc dỡ container và dịch vụ lai dắt tại cảng biển và các quy định có liên quan của pháp luật. | **Điều 41. Trách nhiệm niêm yết giá, phụ thu ngoài giá và khung giá dịch vụ tại cảng biển**  Các Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực hàng hải phải thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 146/2016/NĐ-CP ngày 02/11/2016 của Chính phủ quy định quy định việc niêm yết giá, phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển hàng hóa công-te-nơ bằng đường biển, giá dịch vụ tại cảng biển; Quy định của Bộ Giao thông vận tải về biểu khung giá dịch vụ hoa tiêu, dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo, dịch vụ bốc dỡ container và dịch vụ lai dắt tại cảng biển và các quy định có liên quan của pháp luật. | Giữ nguyên |
| **Chương III**  **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**  **Điều 42*.* Hiệu lực thi hành**  Nội quy này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 3 năm 2018 và thay thế Nội quy cảng biển thuộc địa phận tỉnh Khánh Hòa, tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 76/QĐ-CVHHNT ngày 04/03/2015 của Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Nha Trang. | **Chương III**  **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**  **Điều 42*.* Hiệu lực thi hành**  Nội quy này có hiệu lực thi hành kể từ ngày .... tháng ... năm 2019 và thay thế Nội quy cảng biển thuộc địa phận tỉnh Khánh Hòa, tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 58/QĐ-CVHHNT ngày 28/02/2018 của Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Nha Trang. |  |
| **Điều 43*.* Tổ chức thực hiện**   1. Tổ chức, cá nhân, tàu thuyền Việt Nam và nước ngoài khi hoạt động tại các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Khánh Hòa, tỉnh Ninh Thuận có trách nhiệm chấp hành nghiêm quy định của pháp luật hàng hải Việt Nam, Điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên và Nội quy này. 2. Các đơn vị, cá nhân thuộc Cảng vụ Hàng hải Nha Trang có trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nội quy này theo chức trách, nhiệm vụ được giao. | **Điều 43*.* Tổ chức thực hiện**   1. Tổ chức, cá nhân, tàu thuyền Việt Nam và nước ngoài khi hoạt động tại các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Khánh Hòa, vùng nước cảng biển Ninh Thuận tại khu vực vịnh Phan Rang có trách nhiệm chấp hành nghiêm quy định của pháp luật hàng hải Việt Nam, Điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên và Nội quy này. 2. Các đơn vị, cá nhân thuộc Cảng vụ Hàng hải Nha Trang có trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nội quy này theo chức trách, nhiệm vụ được giao. |  |